KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6282 2100 - Fax: (024) 6282 2191
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ CHÍN
Số 45/2020 (435)
THỨ NĂM
NGÀY 05-11-2020

TIẾP TỤC CHƯƠNG TRÌNH KỲ HỌP THỨ 10, QUỐC HỘI KHÓA XIV:

Quốc hội họp tập trung, xem xét, quyết định nhiều nội dung quan trọng

Sau khi kết thúc chương trình nghị sự đợt 1 theo hình thức trực tuyến, từ ngày 02/11, Quốc hội bắt đầu tiến hành đợt họp thứ 2 của Kỳ họp thứ 10 theo hình thức họp tập trung tại Nhà Quốc hội, Thủ đô Hà Nội ***(ảnh bên)***. Theo chương trình, tại đợt 2 của Kỳ họp, Quốc hội sẽ xem xét, quyết định nhiều nội dung rất quan trọng.

Theo đó, sau khi thảo luận tại tổ, Quốc hội dành 3 ngày thảo luận tại hội trường về: Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và NSNN năm 2020; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN, phương án phân bổ ngân sách T.Ư năm 2021 (trong đó có thảo luận một số nội dung liên quan các vấn đề về an ninh nguồn nước, quản lý an toàn hồ, đập và phát triển điện lực; báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số

(Xem tiếp trang 3)

Ảnh: TTXVN

Qua kết quả kiểm toán

KIỂM TOÁN DOANH NGHIỆP NĂM 2019:

Kỳ I Chỉ ra nhiều bất cập, hạn chế

(Xem trang 8)

Chuyện trong tuần

Nguyên nhân không đạt mục tiêu cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

❒ TS. VŨ ĐÌNH ÁNH - *Chuyên gia Kinh tế*

Từ năm 2016 đến tháng 6/2020, cả nước mới cổ phần hóa (CPH) được 175 DN với quy mô vốn nhà nước được xác định lại đạt 207.145 tỷ đồng (quy mô vốn nhà nước xác định lại của năm 2016 là 27,328 triệu tỷ đồng, năm 2017 là 161,947 triệu tỷ đồng, năm 2018 là 15,543 triệu tỷ đồng), bằng 109% tổng giá trị

(Xem tiếp trang 7)

Những giải pháp căn cơ để phục hồi và phát triển kinh tế 3

KTNN tiếp tục thăm hỏi, động viên người dân vùng lũ các tỉnh miền Trung 2

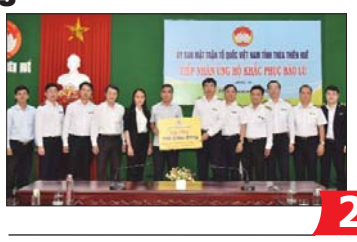

Nợ xấu sẽ ra sao khi Thông tư 01 hết hiệu lực? 4

Về đích sớm Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 5

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NSNN NĂM 2020, DỰ TOÁN NSNN NĂM 2021:
Những kiến nghị đáng lưu ý của Kiểm toán Nhà nước 6

Vận dụng phương pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán hoạt động 7

Cần gỡ "nút thắt" về vốn cho nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 11

Tự chủ đại học vẫn còn nhiều khó khăn 14

CANADA:
Quản lý tài chính yếu kém tại các tổ chức giáo dục, đào tạo tỉnh Manitoba

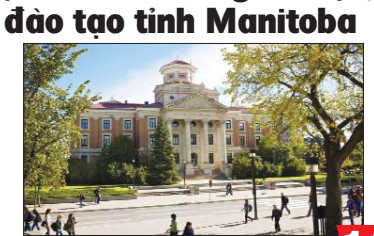

16

Theo dòng thời sự

❒ Chiều 02/11, tại trụ sở T.Ư Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tiếp Chủ tịch Quốc hội Hàn Quốc Park Byeong-Seug thăm chính thức Việt Nam.

❒ Chiều 03/11, tại Phủ Chủ tịch, Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh tiếp Đoàn đại biểu điển hình tiên tiến tỉnh Vĩnh Long.

❒ Sáng 04/11, tại TP. Bắc Ninh, T.Ư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị lấy ý kiến thanh niên công nhân, thanh niên đô thị, thanh niên nông thôn về Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng.■

Thu ngân sách nhà nước đạt hơn 1 triệu tỷ đồng

Bộ Tài chính cho biết, đến ngày 26/10/2020, thu ngân sách tháng 10 ước đạt 150.900 tỷ đồng. Luỹ kế 10 tháng, thu ngân sách đạt 1.137.300 tỷ đồng, bằng 75,2% dự toán, giảm 10,3% so với cùng kỳ năm 2019.

Trong đó, thu nội địa trong tháng 10 ước đạt 135.800 tỷ đồng, tăng khoảng 45.000 tỷ đồng (tăng 49,5%) so với số thu tháng 9, chủ yếu do tháng 10 là thời điểm DN kê khai, nộp các khoản thuế được thu theo quý. Thu từ dầu thô trong tháng 10 ước đạt 2.000 tỷ đồng, giảm 130 tỷ đồng (giảm 6,1%) so với tháng 9. Giá dầu thô thế giới trong tháng 10 chưa có dấu hiệu phục hồi; giá dầu thanh toán bình quân trong tháng của Việt Nam đạt khoảng 42,5 USD/thùng, thấp hơn 17,5 USD/thùng so với giá dự toán. Cũng trong tháng 10, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt xấp xỉ 13.100 tỷ đồng.

Lũy kế 10 tháng, thu nội địa ước đạt 959.200 tỷ đồng, bằng 75,9% dự toán, giảm 6,8% so với cùng kỳ năm 2019; thu từ dầu thô 10 tháng ước đạt 29.650 tỷ đồng, bằng 84,2% dự toán, giảm 37,2% so với cùng kỳ năm 2019; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 147.600 tỷ đồng, bằng 71% dự toán, giảm 21,2% so với cùng kỳ năm 2019.

Đến hết tháng 10, cả nước có 35/63 địa phương thu nội địa đảm bảo tiến độ dự toán (đạt trên 83%) và cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Tuy nhiên, còn nhiều địa phương, trong đó có các địa phương trọng điểm thu, có tiến độ thu nội địa đạt thấp như: Hà Nội đạt 70,1% dự toán, TP. HCM đạt 64,8% dự toán, Vĩnh Phúc đạt 60,8% dự toán.■

T.ANH

Ngành thuế triển khai đồng bộ các giải pháp thu

Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) cho biết, đến ngày 15/10, ngành thuế đã thực hiện được 56.880 cuộc thanh tra, kiểm tra tại trụ sở DN và kiểm tra 494.485 hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế. Tổng số tiền kiến nghị xử lý qua thanh tra, kiểm tra là 49.473,48 tỷ đồng, bằng 118,97% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó: tổng số thuế tăng thu qua thanh tra, kiểm tra là 14.590,72 tỷ đồng, bằng 129,48% so với cùng kỳ năm 2019; giảm lỗ là 33.466,78 tỷ đồng, bằng 117,52% so với cùng kỳ năm 2019. Tổng số tiền thuế nộp vào ngân sách là 7.636,86 tỷ đồng, bằng 101,89% so với cùng kỳ năm 2019.

Riêng đối với các DN có hoạt động giao dịch liên kết, ngành thuế đã thanh tra, kiểm tra 263 DN có hoạt động giao dịch liên kết; truy thu, truy hoàn và phạt 525,08 tỷ đồng; giảm lỗ 9.042,61 tỷ đồng; giảm khấu trừ 4,74 tỷ đồng và điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế 4.190,71 tỷ đồng. Trong đó thanh tra, kiểm tra xác định lại giá thị trường đối với giao dịch liên kết đã truy thu 278,82 tỷ đồng, giảm lỗ 3.366,16 tỷ đồng, điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế 3.125,84 tỷ đồng. Ước 10 tháng, cơ quan thuế đã thu hồi được 22.713 tỷ đồng nợ thuế, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2019.

Cùng với việc thực hiện các giải pháp nói trên và Việt Nam đã kiểm soát tốt dịch Covid-19, các lĩnh vực của nền kinh tế đang bước vào trạng thái hoạt động trong điều kiện bình thường mới nên thu ngân sách trong những tháng gần đây có chuyển biến tích cực. Ước đến hết 10 tháng, tổng thu ngân sách do cơ quan thuế quản lý ước đạt 979.724 tỷ đồng, bằng 78,1% dự toán, bằng 93,9% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, thu từ dầu thô đạt 29.484 tỷ đồng, bằng 83,8% dự toán; thu nội địa ước đạt 950.240 tỷ đồng, bằng 77,9% so với dự toán, bằng 95,4% so với cùng kỳ năm 2019.■

THÙY ANH

Kiểm toán Nhà nước tiếp tục thăm hỏi, động viên người dân vùng lũ các tỉnh miền Trung

Như tin đã đưa, trong khuôn khổ chuyến công tác tại các tỉnh miền Trung, ngày 03/11, Đoàn công tác của KTNN do Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh dẫn đầu tiếp tục đến thăm hỏi, động viên và hỗ trợ nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền 100 triệu đồng khắc phục hậu quả mưa lũ ***(ảnh trên)***.

Tại buổi làm việc, thay mặt Đảng ủy, lãnh đạo KTNN, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh đã gửi lời hỏi thăm, chia sẻ, động viên tới người dân, các tổ chức chính quyền địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế đã gánh chịu ảnh hưởng của thiên tai vừa qua. Với tấm lòng sẻ chia "tương thân tương ái", đồng lòng hướng về miền Trung, các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động KTNN đã quyên góp ủng hộ và gửi 100 triệu đồng tới người dân vùng lũ với mong muốn góp một phần giúp đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai sớm vượt qua khó khăn.

Cảm động trước những nghĩa cử cao đẹp của KTNN, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thừa Thiên Huế đã thay mặt các ngành chức năng của tỉnh tiếp nhận số tiền hỗ trợ, đồng thời cam kết sẽ chuyển số tiền hỗ trợ đến với người dân chịu ảnh hưởng của thiên tai trong thời gian sớm nhất. Nhân dịp này, Đoàn công tác của KTNN đã thăm Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế và chúc mừng thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh vừa qua.

Cùng ngày, Đoàn công tác của KTNN đã đến thăm hỏi và chia sẻ khó khăn với người dân vùng lũ các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi. Thay mặt Đảng ủy, lãnh đạo KTNN và toàn thể công chức, viên chức và người lao động KTNN, Chủ tịch Công đoàn Trần Kim Lộc đã trao số tiền ủng hộ 100 triệu đồng để hỗ trợ người dân vượt qua khó khăn, khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống, sinh hoạt.

Trước đó, ngày 02/11, Đoàn công tác của KTNN đã đến thăm hỏi, động viên và hỗ trợ nhân dân tỉnh Quảng Trị số tiền 250 triệu đồng để khắc phục hậu quả mưa lũ. Thay mặt chính quyền, nhân dân địa phương, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị Võ Văn Hưng ghi nhận và cảm ơn tình cảm, sự sẻ chia của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động KTNN đối với nhân dân chịu ảnh hưởng của thiên tai trên địa bàn tỉnh; đồng thời khẳng định các cấp ngành địa phương sẽ nỗ lực, quyết tâm hơn nữa, cùng nhân dân sớm khắc phục những khó khăn do thiên tai gây ra.

Nhân dịp này, Đoàn công tác của KTNN cũng đã đến thăm Tỉnh ủy Quảng Trị và chúc mừng thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 vừa qua.

Cũng trong ngày 02/11, Chủ tịch Công đoàn KTNN Trần Kim Lộc cùng một số thành viên trong đoàn công tác đã đến thăm hỏi, động viên và hỗ trợ nhân dân Quảng Bình số tiền 250 triệu đồng (được cán bộ, công chức, viên chức và người lao động KTNN quyên góp) để khắc phục hậu quả mưa lũ.■

Tin và ảnh: **NGUYỄN LỘC**

Định hướng Kế hoạch kiểm soát chất lượng kiểm toán và xây dựng văn bản chuyên môn, nghiệp vụ năm 2021

KTNN vừa ban hành Định hướng Kế hoạch kiểm soát chất lượng kiểm toán (KSCLKT) và xây dựng văn bản chuyên môn, nghiệp vụ năm 2021.

Theo đó, Kế hoạch KSCLKT phải đảm bảo tuân thủ, áp dụng thống nhất Luật KTNN và các quy định có liên quan; phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm, hạn chế trong tổ chức, thực hiện các cuộc kiểm toán; đảm bảo chất lượng báo cáo kiểm toán; hiệu quả, hiệu lực hoạt động của KTNN; góp phần giữ gìn kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động kiểm toán. Các cuộc kiểm toán thực hiện trong năm 2021 phải đảm bảo được kiểm soát thường xuyên, liên tục, xuyên suốt quá trình kiểm toán.

Để thực hiện được mục tiêu trên, Tổng Kiểm toán Nhà nước giao nhiệm vụ cho Vụ Chế độ và KSCLKT: Xây dựng Kế hoạch KSCLKT năm 2021; thực hiện đa dạng hóa hình thức và phương pháp kiểm soát; kiểm soát có trọng tâm, trọng điểm dựa trên đánh giá trọng yếu, rủi ro; định kỳ đánh giá báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch KSCLKT để lãnh đạo KTNN chấn chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu quản lý hoạt động kiểm toán của KTNN; theo dõi, đánh giá và tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán trong đoàn, tổ kiểm toán…

KTNN các chuyên ngành và khu vực có nhiệm vụ thực hiện kiểm soát trực tiếp và kiểm soát đột xuất trong suốt quá trình kiểm toán, soát xét hồ sơ kiểm toán từ giai đoạn xét duyệt dự thảo báo cáo đến khi phát hành và lưu trữ báo cáo kiểm toán; duy trì việc ghi chép nhật ký kiểm toán, đính kèm các bằng chứng kiểm toán và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ; nâng cao vai trò và trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, trưởng đoàn, tổ trưởng tổ kiểm toán.

Đối với công tác xây dựng các văn bản chuyên môn, nghiệp vụ, KTNN tiếp tục rà soát sửa đổi Quy trình kiểm toán hoạt động theo hướng phù hợp với Luật và Chuẩn mực KTNN; rà soát, đánh giá sự phù hợp giữa Chuẩn mực KTNN Việt Nam với chuẩn mực quốc tế; thẩm định đề cương kiểm toán các chuyên đề trong năm 2021; rà soát, sửa đổi các hướng dẫn, quy trình phù hợp với Chuẩn mực và Luật KTNN.■

THÙY LÊ

Sẽ có thêm 5 doanh nghiệp nhà nước thoái vốn trong tháng 11

Trong 10 tháng năm 2020, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã tổ chức 11 phiên đấu giá thoái vốn nhà nước, với tổng số cổ phần chào bán đạt 43,4 triệu cổ phần, số cổ phần trúng giá đạt 42,3 triệu cổ phần, tương ứng với tỷ lệ thành công đạt 97,5%. Tổng số tiền trúng giá đạt 1.036 tỷ đồng, cao hơn giá chào bán 186 tỷ đồng.

Tháng 10 vừa qua, HNX chỉ diễn ra duy nhất 1 phiên bán đấu giá thoái vốn của Tập đoàn Điện lực quốc gia Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực. Khối lượng cổ phiếu chào bán trong phiên đấu giá duy nhất của tháng 10 đạt 2,65 triệu cổ phần. Số cổ phần trúng giá đạt 2,65 triệu cổ phần, tương ứng với tỷ lệ thành công đạt 100%. Số tiền thu được qua phiên đấu giá đạt hơn 46 tỷ đồng, thặng dư vốn cổ phần đạt hơn 19,6 tỷ đồng, không có chênh lệch so với giá trị tính theo giá khởi điểm.

Trong tháng 11 này sẽ có 5 DNNN thoái vốn, gồm: Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - công ty cổ phần đấu giá 44.211.900 cổ phần vào ngày 04/11, Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel đấu giá 4.982.876 cổ phần vào ngày 11/11, Công ty Cổ phần Cảng đạm Ninh Bình đấu giá 4.900.000 cổ phần vào ngày 12/11, Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nông nghiệp Việt Nam đấu giá 5.290.000 cổ phần vào ngày 16/11 và Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin đấu giá 4.536.000 cổ phần vào ngày 24/11.■

Theo Chinhphu.vn

Những giải pháp căn cơ để phục hồi và phát triển kinh tế

❒ N.HỒNG

Tại phiên thảo luận ngày 03/11 về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, NSNN năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, NSNN năm 2021, kết quả thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020, các đại biểu Quốc hội đã đề xuất nhiều giải pháp căn cơ để khôi phục nền kinh tế và đưa đất nước phát triển.

Đại biểu Quốc hội Vũ Tiến Lộc (tỉnh Thái Bình) phát biểu thảo luận *Ảnh: TTXVN*

Giữ vững nền tảng vĩ mô, giải ngân hiệu quả vốn đầu tư công

Tại phiên thảo luận, các đại biểu Quốc hội đều có chung đánh giá, trong bối cảnh dịch bệnh, thiên tai mưa lũ gây thiệt hại nghiêm trọng song với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân, năm 2020, nước ta đạt nhiều kết quả quan trọng. Trong khi hầu hết các nước trên thế giới tăng trưởng âm thì ước tăng trưởng của nước ta khoảng 2% là một thành quả rất đáng tự hào.

Đồng tình với mục tiêu phấn đấu của Chính phủ về tăng trưởng kinh tế năm 2021 khoảng 6%, tuy nhiên, nhiều đại biểu Quốc hội nhận định, đây là một mục tiêu đầy thách thức, đòi hỏi sự nỗ lực, phấn đấu rất cao. Theo đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Vũ Tiến Lộc, việc đặt mục tiêu cao sẽ thúc đẩy cả hệ thống nỗ lực hơn nhưng cũng sẽ gây sức ép lên các chính sách tài khóa và tiền tệ. Đây là điều cần hết sức cẩn trọng. Đại biểu đề nghị Chính phủ cần ưu tiên mục tiêu ổn định, coi mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô là nền tảng cho mọi kế hoạch phát triển, là bệ đỡ cho mọi khát vọng vươn lên. "Để thúc đẩy tăng trưởng mức cao, trong khi vẫn đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô thì giải pháp của mọi giải pháp vẫn là tiếp tục cải cách thể chế, thúc đẩy phát triển DN và khơi thông các luồng vốn đầu tư. Tôi đề nghị phải quyết tâm thực hiện cho được trong nhiệm kỳ này mục tiêu đưa Việt Nam vào nhóm 3, 4 nền kinh tế có môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh tốt nhất trong ASEAN. Chính phủ cần có chương trình phát triển DN cho cả nhiệm kỳ nhằm đạt tới mục tiêu ít nhất có 1,5 triệu DN hoạt động có hiệu quả vào năm 2025" - đại biểu Vũ Tiến Lộc phát biểu.

Đại biểu Cao Đình Thưởng (Phú Thọ) thì cho rằng, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam những tháng cuối năm 2020 và năm 2021 phụ thuộc khá nhiều vào việc khống chế dịch bệnh, vì vậy, Chính phủ phải quyết liệt hơn nữa trong việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đồng thời xây dựng các kịch bản phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và các năm tiếp theo tương ứng với diễn biến của dịch bệnh, để đưa ra các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội phù hợp, chủ động với mọi tình huống có thể xảy ra.

Cùng với giữ vững nền tảng kinh tế vĩ mô, nhiều đại biểu Quốc hội nhấn mạnh, vốn đầu tư công là nguồn lực quan trọng để phát triển đất nước, vì vậy, Chính phủ cần có giải pháp hữu hiệu hơn trong việc lựa chọn, phân bổ các dự án đầu tư công, tránh cào bằng, chủ nghĩa bình quân theo từng Bộ, ngành, địa phương; kiên quyết thu hồi, chuyển vốn các dự án chậm triển khai, xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu khi tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư chậm do yếu tố chủ quan được xem là không hoàn thành nhiệm vụ. Đồng thời tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về đầu tư công, có cơ chế kiểm tra, giám sát các cán bộ thực thi công vụ và xử lý nghiêm minh khi phát hiện những nhiễu, tiêu cực. "Các Bộ, ngành cần có sự chỉ đạo sát sao, chặt chẽ nhằm nhìn nhận rõ những vướng mắc thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành mình để phân định trách nhiệm trong quá trình triển khai, đừng để trái bóng trách nhiệm đá qua, đá lại và việc chậm giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục trở thành điệp khúc" - đại biểu Nguyễn Tuấn Anh (Bình Phước) đề nghị.

Khơi thông nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục và phát triển

Khẳng định DN là đối tượng và động lực chính trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các đại biểu Quốc hội cũng đề cập đến các giải pháp hỗ trợ DN tháo gỡ khó khăn, khôi phục sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế.

Đại biểu Mai Thị Ánh Tuyết (An Giang) và một số đại biểu cho rằng, các giải pháp hỗ trợ DN tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh là giải pháp quan trọng hiện nay để hỗ trợ DN vượt qua khó khăn, khôi phục sản xuất, kinh doanh do tác động của dịch bệnh. Thời gian qua, Chính phủ ban hành nhiều gói hỗ trợ DN ở nhiều lĩnh vực, như: tín dụng, chính sách về thuế, chính sách về bảo hiểm xã hội, hỗ trợ người lao động... Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện các chính sách còn lúng túng, số DN được hưởng lợi từ chính sách này đến nay còn hạn chế, số lượng DN phải đóng cửa chờ giải thể gia tăng… Do đó, các đại biểu đề nghị Chính phủ cần đánh giá một cách đầy đủ các chính sách đã được ban hành, các kết quả đạt được, những hạn chế, đánh giá hiệu quả từng gói hỗ trợ và đánh giá tình hình của DN sản xuất, kinh doanh một cách sâu rộng, toàn diện để có chính sách phù hợp cho từng ngành, từng lĩnh vực để phát huy hiệu quả chính sách.

Cùng với chính sách hỗ trợ trước mắt, theo các đại biểu, về lâu dài, cần có các chính sách phù hợp, không để tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng của DN, đẩy mạnh xúc tiến, tìm kiếm thị trường, cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu phiền hà, rào cản cho DN. Bởi nếu không có bước đột phá trong cải cách hành chính thì không những không giúp cho các DN giảm được chi phí khó khăn mà còn kìm hãm sự phục hồi, phát triển của DN, kìm hãm phát triển kinh tế.■

Quốc hội...

(Tiếp theo trang 1)

42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng); kết quả thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020: phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn; kết quả thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; dự kiến mục tiêu chủ yếu và một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các kế hoạch: đầu tư công trung hạn, tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2021-2025… Trong quá trình thảo luận, các thành viên Chính phủ phát biểu giải trình, làm rõ một số vấn đề đại biểu Quốc hội nêu.

Thảo luận về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và NSNN năm 2020, các đại biểu đánh giá cao công tác điều hành, quản lý nhà nước của Chính phủ trong thực hiện mục tiêu vừa chống dịch Covid-19 vừa phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi và phát triển kinh tế; do đó, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, chất lượng tăng trưởng được nâng lên, các cân đối lớn của nền kinh tế được cải thiện. Một số đại biểu đề nghị Chính phủ cần đánh giá đầy đủ về thiệt hại do bão lũ, ngập lụt trên các lĩnh vực nông nghiệp, cơ sở hạ tầng để có cơ sở đánh giá đúng chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, các đại biểu cũng tập trung cho ý kiến về cơ cấu nền kinh tế; thu, chi NSNN; giải ngân vốn đầu tư công; giao thông vận tải, xây dựng cơ bản; vấn đề chậm tiến độ các dự án giao thông đường sắt đô thị; chính sách bảo vệ và phát triển rừng; quản lý nhà nước đối với các DN FDI; về cơ cấu lại DNNN; về đổi mới sách giáo khoa… Liên quan đến vấn đề an ninh nguồn nước, quản lý an toàn hồ, đập, phát triển điện lực, nhiều đại biểu đề nghị cần tập trung rà soát, đánh giá lại toàn bộ tác động, mức độ an toàn của hệ thống hồ chứa, thủy điện, thủy lợi và các dự án thủy điện vừa và nhỏ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc vận hành các nhà máy thủy điện, công trình thủy lợi; gắn vấn đề an ninh nguồn nước với phòng, chống thiên tai, an ninh năng lượng…

Ngay sau các phiên thảo luận về kinh tế - xã hội, tại phiên họp ngày 06/11, Quốc hội sẽ nghe Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao trình bày các báo cáo việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII; nghe Tổng Thư ký Quốc hội trình bày Báo cáo tổng hợp ý kiến thẩm tra của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII. Sau đó, Quốc hội sẽ tập trung thời gian cho hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn các vấn đề có liên quan.

Trong tuần làm việc đầu tiên của đợt họp tập trung, Quốc hội cũng đã nghe Tờ trình và thảo luận ở tổ về Dự thảo Nghị quyết về thí điểm quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; thảo luận ở tổ đối với Dự án Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi). Đồng thời, Quốc hội đã tiến hành quy trình và thông qua Nghị quyết bãi nhiệm đại biểu Quốc hội đối với ông Phạm Phú Quốc (Đoàn đại biểu Quốc hội TP. HCM), với đa số đại biểu Quốc hội tán thành.■ **Đ.KHOA**

Nợ xấu sẽ ra sao khi Thông tư 01 hết hiệu lực?

❒ THÀNH ĐỨC

Báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2020 của 16 ngân hàng mới đây cho thấy, nợ xấu nội bảng cuối tháng 9 ở mức hơn 49.600 tỷ đồng, tăng gần 12.000 tỷ đồng so với hồi đầu năm, tương đương tăng 31%. Theo nhận định của các chuyên gia, xu hướng này nhiều khả năng sẽ còn tăng mạnh khi Thông tư số 01/2020/TT-NHNN (Thông tư 01) hết hiệu lực. Để có thể ứng phó với tình trạng này, ngành ngân hàng cần chuẩn bị những gì?

Khi Thông tư 01 hết hiệu lực mà DN vẫn không thể trả được nợ, nợ xấu của các ngân hàng có thể sẽ tăng mạnh *Ảnh tư liệu*

Nợ xấu có thể sẽ tăng nếu dừng cho phép cơ cấu lại nợ

Thông tư 01 được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành vào ngày 13/3/2020 quy định về việc các tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ; miễn, giảm lãi, phí; giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19. Việc ban hành Thông tư đã tạo hành lang pháp lý và cơ chế thuận lợi để các TCTD có thể chủ động trong việc xử lý, tái cơ cấu các khoản nợ đến hạn cho khách hàng trên nguyên tắc đảm bảo đúng đối tượng, tránh việc lợi dụng chính sách, góp phần tháo gỡ khó khăn của nền kinh tế trong bối cảnh dịch bệnh. Tính đến giữa tháng 9/2020, các TCTD đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho trên 271.000 khách hàng với dư nợ 321.000 tỷ đồng.

Với những điều khoản cụ thể, rõ ràng, Thông tư 01 cho phép ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc "khoanh nợ", giữ nguyên nhóm nợ đối với những tài sản, khoản nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Như vậy, nợ xấu của các nhóm được tạm giữ nguyên thay vì có nguy cơ "nhảy nhóm". Theo thống kê của NHNN, khoảng 2,2% tổng dư nợ toàn ngành ngân hàng được tái cấu trúc theo Thông tư 01 tính đến nửa đầu năm nay. Việc này là cần thiết đối với công tác xử lý nợ xấu trong bối cảnh dịch bệnh - các chuyên gia của Công ty Chứng khoán Maybank Kim Eng Việt (MBKE) nhận định. Tuy vậy, điều mà các chuyên gia MBKE quan ngại là những khoản vay bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 có thể sẽ chuyển thành nợ xấu trong tương lai.

TS. Nguyễn Trí Hiếu - chuyên gia tài chính - ngân hàng - cũng nhận định, lượng dư nợ bị ảnh hưởng bởi Covid-19 được cơ cấu lại là rất lớn. Do đó, khi Thông tư 01 hết hiệu lực mà DN vẫn không thể trả được nợ, nợ xấu của các ngân hàng có thể sẽ tăng mạnh. Đây sẽ là thách thức đối với những ngân hàng chưa chuẩn bị nguồn dự phòng đầy đủ.

Nhìn nhận dịch Covid-19 tác động lớn đến hoạt động của ngành ngân hàng, nhất là công tác xử lý nợ xấu, TS. Cấn Văn Lực - Chuyên gia Kinh tế trưởng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - dự báo, cuối năm nay, nợ xấu nội bảng sẽ tăng lên đến 3% và trong năm 2021 sẽ tăng lên 4%. Thậm chí, theo ước tính của Trung tâm Phân tích chứng khoán SSI (SII Research), nợ xấu sẽ tăng 17% vào cuối năm 2020 và 14% vào năm 2021. Các khoản nợ xấu mới từ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh sẽ đặt ra những thách thức hơn nữa về vốn cho các ngân hàng. Với mỗi 1% nợ xấu tăng thêm, tỷ lệ an toàn vốn (CAR) sẽ giảm từ 40 đến 80 điểm cơ bản.

Thích nghi có kiểm soát để hạn chế những rủi ro thiên tai

❒ HỒNG NHUNG

Chưa bao giờ như hơn nửa tháng qua, miền Trung đã phải gánh chịu tới 4 cơn bão. Trong đó, cơn bão số 9 mạnh nhất trong 20 năm qua đã gây lượng mưa lớn hơn cả đỉnh lũ lịch sử năm 1999. Thực tế, các cơ quan chức năng đã cảnh báo rất sớm nhưng vẫn không tránh khỏi nhiều mất mát, đau thương. Cũng từ đây, các giải pháp cấp thiết nhằm hạn chế tối đa những rủi ro thiên tai tiếp tục được đặt ra.

Kè đê biển chưa hoàn thành đã bị sóng đánh ngã *Ảnh tư liệu*

Nhiều nguyên nhân gây kích hoạt báo lũ

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Hoàng Hiệp cho biết, đợt thiên tai miền Trung vừa qua rất dị thường và bất thường. Ngay từ tháng 01/2020, tại Hội nghị toàn quốc về thiên tai, chúng ta đã cảnh báo năm nay sẽ có khoảng 5 - 6 cơn bão ở miền Trung, trong đó có những cơn bão rất lớn. Thậm chí, đợt lụt lịch sử tại Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế vừa qua, chúng ta đã cảnh báo trước 15 ngày. 56,1 triệu lượt tin nhắn đã gửi đến bà con miền Trung. Cả hệ thống chính trị cũng đã vào cuộc rất sớm, thế nhưng một số nơi diện ngập lụt rộng, nhà 2 tầng cũng không ở được, người dân vẫn không kịp chạy lũ. Tại Lệ Thủy (Quảng Bình), có nhà ngập đến 6,3m - vượt cả mức lũ lụt lịch sử năm 1999, bà con không biết tránh lũ thế nào.

Đáng quan ngại, sạt lở đất diễn ra rất phức tạp, không theo quy luật. Những chỗ sạt lở đất lớn vừa qua, kể cả Trạm Kiểm lâm 67, Đoàn Kinh tế 337 hay mới nhất ở Nam Trà My, vốn là những nơi ổn định lâu dài, không có trong cảnh báo. Hiện toàn quốc mới có hơn 10 tỉnh nguy cơ thiên tai cao có bản đồ về sạt lở. Tuy nhiên, bản đồ sạt lở hiện nay chỉ với tỷ lệ 1/50.000, trong khi muốn triển khai chỉ đạo trong thực tế, chúng ta cần tối thiểu bản đồ tỷ lệ 1/10.000, còn không phải 1/5.000; để xây dựng các điểm cụ thể thì cần bản đồ tỷ lệ 1/500. "Nếu theo bản đồ 1/50.000 như hiện nay thì một lúc phải sơ tán vài xã, không thể triển khai được" - ông Hiệp nhấn mạnh.

Thêm vào đó, theo ông Hiệp, sức chịu đựng của cơ sở hạ tầng còn hạn chế. Chẳng hạn đê biển, trong thiết kế chỉ chịu được đến sóng gió cấp 11. Nếu thiết kế đê biển chịu được cấp 12, giật cấp 15 thì kinh phí lên gấp đôi, chúng ta chưa đủ tiền. Với hạ tầng giao thông, các công trình phúc lợi, thiết kế mới ở mức độ chấp nhận được, sức chịu đựng có hạn. Ngay chỗ neo đậu tàu thuyền tránh trú bão hiện mới chỉ đảm bảo 46% nhu cầu, chưa nói một bộ phận ngư dân chưa chấp hành tốt các quy định về ứng phó thiên tai.

Bên cạnh đó, giới chuyên gia địa chất đánh giá, miền Trung thuộc khu vực đồi núi cao, phân cách, địa chất có nhiều loại đất, đá cổ bị đập vỡ nứt nẻ tạo ra các lớp vỏ phong hóa rất dày, nhiều đất sét. Khi mưa lớn, đặc biệt lâu ngày, nước chứa trong các lớp phong hóa này sẽ bị nhão và có lực trượt kéo xuống phía dưới. Ngoài ra, các hoạt động dân sinh như: mở đường, xây dựng nhà ở, trường học, cơ sở hạ tầng, trong đó có các nhà máy thủy điện… đã tạo ra việc cắt taluy, làm mất chân, mất ổn định của sườn dốc, đây là nguyên nhân gây kích hoạt thiên tai.

Cần có giải pháp công trình để "thuận thiên"

Theo Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng, nước ta có 3 hình thái thiên tai: gió bão; lũ lụt và lũ ống, lũ quét; sạt lở đất. Gió bão thường xảy ra ở khu vực biển với khoảng cách cự ly 30 - 50km từ bờ biển trở vào. Qua khảo sát, nếu nhà có 3 cứng (sàn cứng, tường cứng, mái cứng) cơ bản chịu được gió bão. Về lũ lụt, cách đây 7

Cần sự vào cuộc từ cả ngân hàng và cơ quan quản lý

Để có thể ứng phó với tình hình nợ xấu gia tăng trong tương lai, bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Trưởng phòng Phân tích cổ phiếu, SSI Research - cho rằng, ngân hàng cần tích cực trích lập dự phòng và xử lý nợ xấu nội bảng ngay từ bây giờ. TS. Nguyễn Trí Hiếu cũng khuyến nghị: "Dù Thông tư 01 cho phép nhà băng không phải chuyển nhóm nợ và trích lập dự phòng song các ngân hàng nên tự chuẩn bị dự phòng".

Một trong những vấn đề được TS. Cấn Văn Lực đặt ra đối với cơ quan quản lý nhà nước là việc sửa đổi các quy định liên quan đến cơ cấu lại nhóm nợ tại Thông tư 01. Theo Chuyên gia Kinh tế trưởng của BIDV, nếu kéo dài thời gian cơ cấu lại nhóm nợ quá thì hoạt động của hệ thống ngân hàng sẽ thiếu tính bền vững, khó đảm bảo lâu dài, nhưng nếu để thời gian ngắn quá thì điều này sẽ gây cú sốc cho hệ thống khi nợ xấu tăng vọt. Do đó, quy định này nên kéo dài đến cuối năm 2021 khi dịch có thể đã kết thúc, tiềm lực của DN, ngân hàng đã vững hơn.

Về vấn đề này, ông Trần Đăng Phi - Phó Chánh Thanh tra, Cơ quan Thanh tra, giám sát của NHNN - cho biết, NHNN đang phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan để sớm hoàn thành việc sửa đổi Thông tư 01. NHNN đã làm việc với Bộ Tài chính và hai cơ quan thống nhất về định hướng sửa đổi. Theo đó, Thông tư 01 sẽ được sửa đổi một cách bài bản, căn cơ, đảm bảo an toàn, bền vững cho hoạt động ngân hàng.

Ngoài ra, các chuyên gia kiến nghị, những vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 (Nghị quyết 42) về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD cũng cần sớm được tháo gỡ. Theo TS. Lê Xuân Nghĩa - Thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia, khi thanh lý tài sản bảo đảm, nhiều trường hợp, số tiền bán không đủ thu hồi nợ mà ngân hàng lại vẫn phải nộp thuế, gây khó khăn cho nhà băng, lỗ chồng lỗ... Do vậy, Nhà nước nên miễn thuế cho các ngân hàng khi thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Đáng lưu ý, TS. Lê Xuân Nghĩa đề xuất, cơ quan quản lý nên nghiên cứu, sửa đổi bổ sung quy định mới về xử lý nợ xấu để đưa vào Luật Các TCTD. Khi đó, tính hiệu lực của các quy định mới cao, các đơn vị có liên quan mới thực thi nghiêm túc. TS. Nguyễn Trí Hiếu cũng cho rằng, trước mắt, NHNN có thể trình Chính phủ, Quốc hội chỉnh sửa một số nội dung then chốt tại Nghị quyết 42 nhưng về lâu dài, vấn đề này cần phải được luật hóa.■

năm, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt khu vực miền Trung. Thực tế, hơn 3.200 ngôi nhà có cốt sàn trên mức đỉnh lũ đã phát huy tốt trong đợt lũ vừa qua. Đây là giải pháp khả thi thực hiện được. Với lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, ông Hùng khẳng định, không có giải pháp công trình nhà ở nào có thể chịu được. Bởi vậy, đối với việc xây mới, quan trọng là lựa chọn địa điểm. Với những công trình đã xây dựng, một là rà soát, lựa chọn địa điểm khác để di dời, hai là có hướng dẫn rất cụ thể để người dân có thể nhận được cảnh báo. Người dân nên nhận được những chỉ dẫn đơn giản về địa chất, thủy văn… trong bán kính khoảng 500m.

Về đánh giá tác động môi trường của các công trình thủy điện nhỏ, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành cho biết, Bộ, các cơ quan chuyên môn và các chuyên gia luôn thẩm định những yếu tố tác động đặc thù, bao gồm các tác động đến rừng, thảm thực vật, đa dạng sinh học, dòng chảy tối thiểu mà thủy điện trả lại cho hạ du và các yếu tố liên quan khác. Luật Lâm nghiệp đã quy định chặt chẽ về việc chuyển đổi đất rừng cho tất cả các loại dự án, không riêng gì các dự án thủy điện. Hiện một số nhà máy thủy điện đã bắt đầu nâng cao nhận thức về việc trồng lại rừng, phát triển rừng, vừa giữ nguồn sinh thủy cho nhà máy vừa bảo đảm tránh sạt lở đất. Thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương và các Bộ có liên quan đã tham mưu cho Chính phủ loại bỏ 472 quy hoạch thủy điện nhỏ khỏi quy hoạch, 213 điểm tiềm năng có thể xây dựng thủy điện cũng cần được xem xét hết sức kỹ lưỡng, chặt chẽ, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tránh rủi ro thiên tai.

Đối với công tác ứng phó, ông Nguyễn Hoàng Hiệp cho rằng, những trận thiên tai cực đoan như vậy rất cần lực lượng cứu hộ chuyên nghiệp hơn, trang thiết bị đồng bộ hơn để phù hợp với mọi điều kiện địa hình và thời tiết. Đáng lưu ý, cần ứng dụng khoa học công nghệ nhiều hơn nữa trong cảnh báo. Điều quan trọng, chúng ta phải thích nghi có kiểm soát và cần có giải pháp công trình để "thuận thiên".■

Về đích sớm Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020

❒ Đ. KHOA

Sau 5 năm triển khai thực hiện, Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) giai đoạn 2016-2020 đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, nhiều mục tiêu chính đã vượt yêu cầu Quốc hội đề ra tại Nghị quyết số 100/2015/QH13 (Nghị quyết 100). Những kết quả này đã đóng góp quan trọng vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020.

Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới đã hoàn thành và về đích trước 1 năm mục tiêu Quốc hội giao
Ảnh: TTXVN

Thành công trong huy động nguồn lực

Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10 cho biết, trong giai đoạn 2016-2020, công tác thực hiện các chương trình MTQG đã huy động được một nguồn lực rất lớn (khoảng 2.965.199 tỷ đồng) từ NSNN, các chương trình, dự án, các tổ chức, DN và người dân để thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới. Nguồn lực huy động đã được sử dụng để đầu tư xây dựng và duy tu bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng; thực hiện cho vay hỗ trợ sản xuất, kiên cố hóa kênh mương; triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội...

Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội đánh giá, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, tổng nguồn lực huy động là một thành công lớn để thực hiện các chương trình với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Chính phủ ưu tiên dành nguồn lực bố trí vốn NSNN theo Nghị quyết 100, tăng nguồn lực đầu tư cho các chương trình MTQG; đặc biệt, các tỉnh, thành phố đã dành nguồn vốn từ ngân sách địa phương (NSĐP) bố trí vượt so với kế hoạch đề ra (Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, nguồn vốn từ NSĐP bố trí vượt 113.241,477 tỷ đồng, tương đương 87,1% so với mức tối thiểu quy định tại Nghị quyết 100; Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, vốn NSĐP đạt 13.912,66 tỷ đồng, gấp 2,95 lần mức tối thiểu theo yêu cầu Quốc hội giao). Nguồn vốn NSNN cũng đóng vai trò thu hút các nguồn vốn khác trong xã hội, khuyến khích sự quan tâm, đóng góp tích cực của người dân, DN chung tay xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ đối với các nhóm đối tượng yếu thế, với khoảng 44.532,82 tỷ đồng.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và đông đảo các tầng lớp nhân dân, qua 5 năm thực hiện, nhiều mục tiêu tổng thể của Nghị quyết 100 đã hoàn thành, một số chỉ tiêu đạt kết quả cao. Cụ thể, đối với Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, đã hoàn thành và về đích trước 1 năm mục tiêu Quốc hội giao. Đến hết tháng 8/2020, có 5.350 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 60,23%), tăng 3.818 xã so với cuối năm 2015 và vượt 10,23% so với mục tiêu 5 năm; không còn xã dưới 5 tiêu chí. Đối với Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, tỷ lệ hộ nghèo cả nước còn khoảng 2,75%, bình quân trong 5 năm qua giảm khoảng 1,43%/năm; tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo còn khoảng 24%, bình quân trong 5 năm giảm 5,65%/năm, vượt mục tiêu Quốc hội giao.

Cần khắc phục tình trạng phân bổ vốn chậm, dàn trải

Chính phủ đánh giá, kết quả thực hiện các chương trình MTQG góp phần quan trọng vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020. Theo đó, kinh tế nông thôn tăng trưởng và chuyển mạnh theo hướng công nghiệp - dịch vụ; ngành nông nghiệp đang chuyển đổi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững; các thiết chế hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản ở nông thôn, khu vực khó khăn không ngừng được hoàn thiện; đảm bảo an sinh xã hội, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận ngày càng tốt hơn đến các dịch vụ cơ bản của xã hội…

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, Chính phủ cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế trong thực hiện các chương trình MTQG. Trong đó, công tác huy động và sử dụng nguồn lực chưa thực sự tạo được cơ chế khuyến khích những địa phương đạt kết quả tốt. Nguồn lực cân đối từ NSĐP mới chỉ tập trung cho Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới. Phân bổ nguồn lực chỉ dựa vào định mức, chưa dựa trên kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả sử dụng nguồn lực hằng năm. Việc phân cấp trong quản lý đầu tư còn chưa thực chất, năng lực cán bộ làm công tác quản lý, điều hành chương trình MTQG ở cấp huyện, xã còn yếu. Trong xây dựng cơ chế, chính sách quản lý, điều hành thực hiện các chương trình vẫn còn tình trạng chậm tiến độ; thiết kế chính sách đặc thù chưa phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng vùng dân tộc thiểu số...

Từ góc độ cơ quan thẩm tra, Ủy ban Tài chính - Ngân sách cũng chỉ ra, việc phân bổ và giao vốn chương trình MTQG còn chậm, giao không hết kinh phí; phân bổ còn phân tán, dàn trải; chậm giao chi tiết kế hoạch vốn, giải ngân chậm, bố trí vượt số vốn ghi trong quyết định đầu tư, bố trí dồn vào thời điểm cuối năm nên ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng nhiều công trình, dự án. Một số địa phương có nợ đọng xây dựng ở mức cao. Một số công trình hoàn thành, sau một thời gian đưa vào sử dụng đã xuống cấp, chưa được chú trọng bố trí vốn duy tu, bảo dưỡng kịp thời để phát huy hiệu quả lâu dài, bền vững. Cơ chế quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện một số nội dung chưa thật hợp lý. Việc thực hiện lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình MTQG còn nhiều hạn chế, chưa được hướng dẫn cụ thể, khó khăn trong tổ chức thực hiện… Đặc biệt, kết quả giảm nghèo một số nơi chưa thật bền vững, chất lượng giảm nghèo chưa thực chất; kết quả xây dựng nông thôn mới không đồng đều… Đây là những vấn đề cần được quan tâm để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các chương trình MTQG trong giai đoạn tiếp theo.■

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NSNN NĂM 2020, DỰ TOÁN NSNN NĂM 2021:

Những kiến nghị đáng lưu ý của Kiểm toán Nhà nước

❒ THÙY ANH

Mới đây, KTNN đã có Báo cáo ý kiến về đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 2020, dự toán NSNN và phân bổ ngân sách trung ương (NSTƯ) năm 2021 gửi Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, các đại biểu Quốc hội. Theo đó, KTNN cơ bản đồng tình với Báo cáo của Chính phủ về các nội dung này. Tuy nhiên, qua nghiên cứu Báo cáo của Chính phủ và từ thực tiễn hoạt động kiểm toán, KTNN đưa ra một số kiến nghị đáng lưu ý.

KTNN đưa ra một số kiến nghị đáng lưu ý về đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 2020, dự toán NSNN và phân bổ NSTƯ năm 2021 *Ảnh: M.THÚY*

Theo KTNN, mặc dù cơ quan thuế đã có nhiều tích cực trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý thu hồi nợ đọng thuế song qua kết quả kiểm toán cho thấy một số địa phương chưa báo cáo đầy đủ nợ đọng thuế, thực hiện chưa triệt để các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định; số nợ thuế qua kiểm toán phát hiện tăng thêm tính đến ngày 31/12/2019 số tiền 1.920 tỷ đồng.■

Đến ngày 30/9/2020, qua kiểm toán, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính giảm chi NSNN trên 10.700 tỷ đồng. Kết quả kiểm toán 9 tháng năm 2020 cho thấy, việc giao kế hoạch và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công còn nhiều bất cập như: bố trí vốn ứng trước chưa đảm bảo quy định; giao vốn cho Dự án Đường bộ cao tốc Hà Nội - Hải Phòng có tiêu chí quan trọng quốc gia nhưng Bộ Giao thông vận tải chưa báo cáo Chính phủ và Quốc hội theo quy định; một số địa phương để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới trong năm 2019 với số tiền 1.922,3 tỷ đồng.■

Rà soát, phân tích, đánh giá sát thực tình hình thu chi ngân sách năm 2020

Theo KTNN, 9 tháng năm 2020, qua kiểm toán, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính tăng thu NSNN 3.074,5 tỷ đồng. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán năm 2020 của 52/63 Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương gửi KTNN chưa đánh giá, phân tích đầy đủ tình hình và khả năng thực hiện dự toán thu NSNN. Đây là những nội dung cần được Chính phủ xem xét.

Về thực hiện thu NSNN năm 2020, báo cáo của Chính phủ cho thấy, các khoản thu về nhà đất ước thực hiện tăng 26.700 tỷ đồng (+21,4%), trong đó chủ yếu là do ước tăng thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước. Theo KTNN, Chính phủ cần phân tích kỹ khả năng thực hiện dự toán do kết quả kiểm toán 9 tháng năm 2020 cho thấy, còn một số địa phương miễn giảm tiền thuê đất chưa phù hợp quy định và chưa điều chỉnh đơn giá tiền thuê đất khi hết thời gian ổn định thuê đất...

Đối với thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), nếu loại trừ dự toán chênh lệch thu chi của NHNN 7.800 tỷ đồng thì số thu từ cổ tức, lợi nhuận sau thuế vượt 7,6% so với dự toán giao. Bởi vậy, Chính phủ cần đánh giá sát hơn về số ước thực hiện do tình hình hoạt động kinh doanh của khu vực kinh tế nhà nước tăng trưởng thấp, thậm chí còn thua lỗ (nguồn thu từ khu vực DNNN dự kiến hụt thu khoảng 21,8%).

Bên cạnh đó, KTNN đề nghị Chính phủ thận trọng trong việc ước thu hồi vốn NSNN đầu tư tại các tổ chức kinh tế cả năm đạt 100% dự toán; cân nhắc giá dầu dự kiến trong những tháng cuối năm cũng như việc ước sản lượng thanh toán cả năm vượt so với dự toán; phân tích, đánh giá sát hơn về khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện dự toán đối với thu viện trợ.

Liên quan đến chi NSNN năm 2020, KTNN đề nghị Chính phủ cân nhắc, đánh giá về tỷ lệ thực hiện giải ngân cả năm làm cơ sở lập, bố trí kế hoạch vốn năm 2021; tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân, cắt giảm, điều chuyển kế hoạch đầu tư vốn NSTƯ năm 2020 của các Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương đến ngày 30/9/2020 có tỷ lệ giải ngân dưới 60% để điều chỉnh cho các dự án quan trọng, cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ, có khả năng giải ngân nhanh, kể cả việc điều chuyển vốn cho các Bộ, cơ quan T.Ư, địa phương khác. Chính phủ cũng cần sớm sửa đổi, bổ sung các giải pháp chính sách hỗ trợ kịp thời người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

Về cân đối NSNN năm 2020, để bảo đảm tỷ lệ bội chi và nợ công như dự toán, Chính phủ chỉ đạo các địa phương rà soát, tính toán kỹ lưỡng các nguồn lực để bù đắp cũng như thực hiện nghiêm việc cắt giảm các nhiệm vụ chi tương ứng trong trường hợp hụt thu.

Xem xét một số nội dung tại dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

KTNN cơ bản thống nhất dự toán thu NSNN năm 2021 song đề nghị Chính phủ xem xét 5 nhóm vấn đề sau:

Báo cáo dự toán của các đơn vị gửi KTNN cho thấy: 39 địa phương dự báo nguồn thu nội địa năm 2021 thấp hơn mức tăng tối thiểu bình quân chung cả nước; 20 địa phương dự báo nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu thấp hơn mức tăng bình quân tối thiểu 4 - 6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2020; một số địa phương chưa đánh giá đầy đủ kết quả, tình hình thực hiện nhiệm vụ thu năm 2020 theo quy định làm cơ sở lập dự toán thu năm 2021, chưa xây dựng dự toán số hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Kết quả kiểm toán 9 tháng năm 2020 của KTNN cho thấy: Bộ Xây dựng chưa thực hiện việc thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt; số dư kinh phí cuối năm không còn nhiệm vụ chi của một số đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải từ nguồn phí, lệ phí được để lại lớn, gây lãng phí nguồn lực NSNN 1.222,5 tỷ đồng.

Về dự toán thu nội địa, Chính phủ cần phân tích, đánh giá kỹ bối cảnh kinh tế cũng như tác động của cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với 3 khu vực kinh tế (khu vực DNNN; khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài; khu vực kinh tế ngoài quốc doanh). Dự toán thu tiền sử dụng đất năm 2021 là 111.400 tỷ đồng, bằng 92,1% so với ước thực hiện năm 2020, tăng 16,2% so với dự toán năm 2020 song khoản thu này nhiều năm đều vượt cao so với dự toán giao (năm 2018 là 172,1%; năm 2019 là 129,9%; năm 2020 dự kiến ước thực hiện 126%).

Dự toán thu từ dầu thô được lập trên cơ sở sản lượng khai thác trong nước 8 triệu tấn, giá dự toán 45 USD/thùng. Song, thực tế sản lượng các năm qua đều tăng so với kế hoạch, do đó, Chính phủ cần đánh giá bổ sung cơ sở dự báo về kế hoạch khai thác dầu thô đồng thời quá trình tổ chức thực hiện bám sát tình hình dự báo về giá dầu của các tổ chức quốc tế.

Ngoài ra, Chính phủ cần kiểm tra, rà soát, đánh giá tiến độ giải ngân của các dự án, hiệp định, văn kiện... đã và đang triển khai ký kết, thực hiện để dự báo dự toán thu, chi NSNN năm 2021 cho phù hợp.

Qua nghiên cứu Báo cáo của Chính phủ, KTNN nhận thấy, dự toán chi đầu tư phát triển năm 2021 là 477.300 tỷ đồng, chiếm 28,3% tổng chi NSNN, tăng 6.700 tỷ đồng so với dự toán năm 2020. Trong khi đó, báo cáo lập dự toán chi đầu tư phát triển năm 2021 của nhiều Bộ, cơ quan T.Ư tăng cao từ 40 - 126% so với dự toán năm 2020; lập kế hoạch vốn chưa bám sát quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

Số dư vốn ứng trước còn phải thu hồi trong giai đoạn sau năm 2020 là 53.072,171 tỷ đồng. Vì vậy, Chính phủ cần đánh giá kỹ tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và có giải pháp phù hợp trong việc thu hồi vốn ứng trước của Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

Đối với dự toán chi thường xuyên, KTNN đề nghị Chính phủ xem xét một số nội dung: Báo cáo lập dự toán của một số địa phương chưa ước tính, đánh giá tác động trong việc sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế đến chi NSNN, chưa đánh giá tình hình thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2020 theo quy định; một số đơn vị lập dự toán tăng cao so với ước thực hiện năm 2020 từ 20,4 - 79,2%...

Ngoài ra, KTNN đề nghị Chính phủ chỉ đạo: các đơn vị thực hiện đầy đủ, nghiêm túc về tỷ lệ trích và quản lý, sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định; một số địa phương nộp trả NSTƯ bị tồn 722,9 tỷ đồng. Đồng thời, Chính phủ cần có giải pháp kịp thời, đồng bộ trong việc chỉ đạo điều hành, quản lý các nguồn thu, nhất là nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay để đảm bảo tỷ lệ bội chi năm 2021 như dự toán.■

Đầu tư vào nhân lực giúp doanh nghiệp ứng phó với tội phạm an ninh mạng

Theo khảo sát niềm tin kỹ thuật số 2021 do PwC thực hiện, an ninh mạng (ANM) nắm giữ vị trí then chốt đối với nhiều ngành công nghiệp, các tổ chức và từng cá nhân người dùng. Đặc biệt, trước những tác động của Covid-19, các DN đang chuyển đổi dần mô hình kinh doanh và cũng đẩy nhanh việc áp dụng các chương trình kỹ thuật số. Trong đó, có tới 96% các lãnh đạo cấp cao dự kiến sẽ điều chỉnh ANM do ảnh hưởng của Covid-19 và 50% cho biết có khả năng DN sẽ cân nhắc vấn đề ANM khi đưa ra mọi quyết định kinh doanh, con số này đã tăng 25% so với khảo sát năm ngoái.

Cũng theo khảo sát, trong 2 - 3 năm tới, các lãnh đạo DN kỳ vọng nhất vào việc tăng số lần ngăn chặn thành công các vụ tấn công mạng, rút ngắn thời gian ứng phó khi xảy ra gián đoạn, gia tăng niềm tin vào năng lực lãnh đạo để xử lý các mối đe dọa và nâng cao trải nghiệm khách hàng. "Có thể thấy, vai trò của các giám đốc an toàn thông tin (CISO) đối với DN đang thay đổi và ngày càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Nhiều DN đang bắt tay vào tái khởi động các chiến lược về ANM và các CEO cần sự hỗ trợ từ các CISO để nâng cao khả năng thích ứng của DN và tạo ra giá trị kinh doanh", bà Nguyễn Phi Lan - Lãnh đạo Dịch vụ Tư vấn quản lý rủi ro PwC Việt Nam - đánh giá.

Các chuyên gia của PwC cũng cho biết, 2020 là một năm có rất nhiều những "lần đầu tiên" đối với nền kinh tế, sức khỏe cộng đồng và các tổ chức ANM. Cùng với đó, số lượng các vụ tấn công xâm nhập, mã độc tống tiền, rò rỉ dữ liệu cũng như số lượng các vụ tấn công giả mạo đã tăng vọt. Để nhanh chóng giải quyết vấn đề này, một trong những phương pháp được nhiều công ty áp dụng là kết nối hệ thống cốt lõi của DN với bên thứ ba hoặc sử dụng bên thứ ba để cung cấp các dịch vụ tạo giá trị gia tăng cho khách hàng. Tuy nhiên, những hoạt động thông qua bên thứ ba như vậy vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ rò rỉ dữ liệu.

Khảo sát của PwC đã thu được kết quả với 51% lãnh đạo DN khẳng định có kế hoạch tuyển dụng nhân sự toàn thời gian cho ANM trong năm sau và hơn 22% dự kiến gia tăng nhân sự từ 5% trở lên. Bên cạnh đó, một giải pháp khác mà nhiều DN lựa chọn là "tuyển dụng từ bên trong", tức là tự đào tạo để nâng cao kỹ năng cho nhân lực hiện có trong các lĩnh vực cần bổ sung như: kỹ năng số, sự nhạy bén trong kinh doanh, kỹ năng xã hội. "Để có được đội ngũ CISO vững mạnh trong tương lai, việc nâng cao kỹ năng và đào tạo các kỹ sư ANM sẵn có là biện pháp tối ưu đối với các DN trong nước. Những người có kiến thức về vận hành DN cũng như khả năng xử lý các rủi ro không ngừng biến đổi về ANM sẽ giúp DN thích ứng và vượt qua những thay đổi nhanh chóng trong thời đại số" - các chuyên gia của PwC nhận định.■

THÙY LÊ

Kiến thức - Kinh nghiệm

Vận dụng phương pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán hoạt động

❒ NGUYỄN LỘC

Theo xu thế của các cơ quan kiểm toán tối cao trên thế giới, lĩnh vực kiểm toán hoạt động (KTHĐ) ngày càng được KTNN Việt Nam chú trọng thực hiện, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm toán trong tình hình mới. Bên cạnh việc đề xuất tăng cường số lượng cuộc KTHĐ hằng năm, nhiều đơn vị kiểm toán cũng đề nghị cần nghiên cứu nâng cao chất lượng, hiệu quả KTHĐ, trong đó chú trọng từ việc đổi mới, vận dụng sáng tạo các phương pháp vào hoạt động kiểm toán.

Hoàn thiện quy định về phương pháp kiểm toán hoạt động

Cùng với việc không ngừng hoàn thiện các quy định liên quan đến hoạt động kiểm toán như các chuẩn mực kiểm toán, quy trình kiểm toán nói chung, KTHĐ nói riêng, những năm qua, KTNN cũng không ngừng nghiên cứu, xây dựng các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả của loại hình KTHĐ. Một trong những nỗ lực đó là việc tăng cường mở rộng các phương pháp thực hiện KTHĐ.

Phương pháp KTHĐ được hiểu là hệ thống các nguyên tắc, quy tắc để chỉ đạo hoạt động nghiệp vụ của cuộc KTHĐ nhằm đạt được những mục tiêu đề ra của cuộc kiểm toán một cách hiệu quả. Các phương pháp kiểm toán có thể được chia theo hai cấp độ là các phương pháp chung (được thể hiện xuyên suốt trong quá trình thực hiện kiểm toán, đặc biệt ở khâu chuẩn bị kiểm toán) và các phương pháp - kỹ thuật nghiệp vụ kiểm toán (được ghi nhận tương đối cụ thể trong các quy trình kiểm toán thuộc Quy trình KTHĐ của KTNN ban hành kèm theo Quyết định số 07/2017/QĐ-KTNN, như: thu thập bằng chứng kiểm toán, phân tích bằng chứng kiểm toán...).

Theo đại diện Vụ Tổng hợp, từ thực tiễn hoạt động kiểm toán và trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm KTHĐ của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI), hiện nay, KTNN tiếp cận kiểm toán theo mục tiêu của cuộc kiểm toán bằng 2 phương pháp.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác nghiệp vụ kiểm toán ngày càng đóng vai trò quan trọng *Ảnh: P.TUÂN*

Thứ nhất là phương pháp "định hướng kết quả" - kiểm toán viên dựa trên những kết quả hoạt động chủ yếu của đơn vị làm cơ sở cho việc xác định các mục tiêu, nội dung kiểm toán, chương trình kiểm toán, lựa chọn các tiêu chuẩn đánh giá của KTHĐ...

Thứ hai là phương pháp "định hướng vấn đề" - kiểm toán viên sẽ dựa trên những nhận định về những hoạt động có vấn đề tại đơn vị để làm cơ sở cho việc xác định các vấn đề trên… Tính "vấn đề" được xác định là những hoạt động bất thường; những hoạt động đạt kết quả thấp so với mục tiêu kế hoạch; những hoạt động được xác định có rủi ro kiểm toán cao. Phương pháp này thường cho phép xác định, đánh giá mức độ tác động của các hoạt động, tình huống "có vấn đề" đến thực trạng hoạt động của đơn vị và làm rõ các nguyên nhân dẫn đến những "vấn đề", thường là các sai phạm, yếu kém trong quản lý của đơn vị.

Ghi nhận những nỗ lực chung của toàn Ngành trong việc định hình phương pháp thực hiện KTHĐ, góp phần thực hiện hiệu quả loại hình kiểm toán này, song nhiều đơn vị kiểm toán cũng cho rằng, việc áp dụng các phương pháp KTHĐ thời gian qua vẫn còn một số hạn chế…

Linh hoạt trong áp dụng phương pháp kiểm toán

Các phương pháp kiểm toán (từ phương pháp chung đến các phương pháp - kỹ thuật nghiệp vụ kiểm toán) ngoài sự chi phối của mục tiêu kiểm toán, nguồn dữ liệu… còn phụ thuộc vào đặc điểm, tính chất của từng cuộc KTHĐ. Việc áp dụng các phương pháp phụ thuộc rất lớn vào năng lực, sở trường của kiểm toán viên. Do đó, để nâng cao chất lượng, hiệu quả KTHĐ, các đơn vị chủ trì thực hiện cuộc KTHĐ cần bố trí các kiểm toán viên có năng lực, kinh nghiệm để tham gia các cuộc KTHĐ. Cần tăng cường thời gian khảo sát thu thập thông tin để nâng cao chất lượng lập kế hoạch kiểm toán (đặc biệt là việc xây dựng các nội dung, tiêu chí kiểm toán). Việc đảm bảo các yếu tố đầu vào của cuộc kiểm toán góp phần quyết định đến việc lựa chọn phương pháp phù hợp cho cuộc KTHĐ, từ đó đảm bảo cuộc kiểm toán đạt kết quả cao.

Theo đại diện KTNN khu vực IV, đối với các loại hình kiểm toán, đặc biệt là KTHĐ, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác nghiệp vụ kiểm toán ngày càng đóng vai trò quan trọng. Cần tăng cường ứng dụng rộng rãi công nghệ vào hoạt động kiểm toán, chú trọng khai thác các phần mềm ứng dụng phục vụ KTHĐ. Tập trung đẩy mạnh xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu điện tử về đối tượng kiểm toán, kết quả kiểm toán... nhằm khắc phục tình trạng thiếu cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ kiểm toán.

Trong khi đó, đại diện lãnh đạo KTNN chuyên ngành V cho rằng, trong quá trình thực hiện kiểm toán, các đoàn kiểm toán cần sáng tạo, linh hoạt trong việc sử dụng kết hợp các phương pháp KTHĐ đặc thù để thu thập được các bằng chứng kiểm toán đa dạng từ nhiều nguồn khác nhau. Các trưởng đoàn kiểm toán, tổ trưởng tổ kiểm toán cần chú trọng hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các kiểm toán viên, thường xuyên tổ chức họp trao đổi về các phát hiện kiểm toán đáng lưu ý, rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện kiểm toán và kịp thời điều chỉnh thủ tục, phương pháp kiểm toán phù hợp, đảm bảo sự nhất quán trong thực hiện kiểm toán.■

Nguyên nhân...

(Tiếp theo trang 1)

phần vốn nhà nước tại các DN CPH cả giai đoạn 2011-2015.

Bên cạnh đó, thoái vốn được 25.166 tỷ đồng, thu về 171.844 tỷ đồng (gấp 6,8 lần giá trị sổ sách). Tổng số tiền thu từ CPH, thoái vốn từ năm 2016 đến nay đạt khoảng 218.012 tỷ đồng, gấp 2,79 lần tổng số thu từ CPH, thoái vốn của cả giai đoạn 2011-2015 (khoảng 78.000 tỷ đồng).

Số tiền chuyển NSNN theo nghị quyết của Quốc hội đạt 211.500/250.000 tỷ đồng, đạt 85% kế hoạch của cả giai đoạn 2016-2020. Rõ ràng, tiến độ CPH quá chậm so với kế hoạch khi đến giữa năm 2020 mới đạt 28,3% kế hoạch theo danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 991/TTg-ĐMDN, đến nay mới đạt 28,3% kế hoạch. Tiến độ thoái vốn nhà nước tại DN cũng mới đạt 26,4% kế hoạch. Theo Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì giai đoạn 2017-2020 phải hoàn thành CPH 128 DNNN, tuy nhiên, tính đến hết tháng 7/2020 mới tiến hành CPH được 37 DNNN. Việc hoàn thành mục tiêu CPH và thoái vốn DNNN giai đoạn 2016-2020 là bất khả thi.

Hàng loạt nguyên nhân của thực trạng trên đã được chỉ ra, điển hình là: (i) việc chậm sửa đổi quy định về CPH, thoái vốn; (ii) việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong triển khai Luật Đất đai, Luật Quản lý sử dụng tài sản công chưa nghiêm; (iii) nhiều DN chỉ đến khi thực hiện CPH mới thực hiện sắp xếp, xử lý đất đai, dẫn đến làm chậm quá trình CPH; (iv) đối tượng CPH, thoái vốn trong giai đoạn này gồm một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty lớn, có tình hình tài chính phức tạp, phạm vi hoạt động rộng, sở hữu nhiều đất đai tại nhiều tỉnh, thành phố nên việc xử lý tài chính, phê duyệt phương án sử dụng đất, xác định, kiểm toán giá trị DN, bán cổ phần lần đầu gặp nhiều khó khăn, thời gian kéo dài; (v) vướng mắc trong triển khai thực hiện một số nội dung về sắp xếp, phê duyệt phương án sử dụng đất, xác định giá trị DN, phần vốn để CPH, thoái vốn quy định tại các Nghị định số: 126/2017/NĐ-CP, 167/2017/NĐ-CP, 32/2018/NĐ-CP và các Quyết định số: 22/2015/QĐ-TTg, 31/2017/QĐ-TTg về chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần. Khâu rà soát phương án sắp xếp, xử lý nhà đất và phê duyệt phương án sử dụng đất của DN mất nhiều thời gian do sự phức tạp trong quy trình, thủ tục, lịch sử, pháp lý đất đai phức tạp trong khi Nghị định số 167/2017/NĐ-CP có nội dung chưa cụ thể dẫn đến cách hiểu khác nhau, gây lúng túng khi triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, nhiều nội dung về xác định lợi thế giá trị quyền sử dụng đất đối với đất thuê trả tiền hằng năm, định giá thương hiệu, quyền sở hữu trí tuệ, giá trị văn hóa, lịch sử… quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP chưa được hướng dẫn cụ thể khiến cho việc xác định giá khởi điểm của DN khó khăn, ách tắc; (vi) việc xác lập hồ sơ pháp lý đất đai do UBND địa phương thực hiện chậm, kéo dài thời gian hơn so với quy định dẫn đến các DN phải điều chỉnh tiến độ CPH.

Như vậy, việc tiếp tục hoàn thiện khung chính sách về CPH DNNN là cần thiết và cấp bách, theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính dự thảo trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định số: 126/2017/NĐ-CP, 32/2018/NĐ-CP, 167/2017/NĐ-CP và dự thảo Nghị định về CPH đơn vị sự nghiệp để tháo gỡ các bất cập, vướng mắc nêu trên. Tuy nhiên, chất lượng văn bản còn hạn chế cho dù liên tục được sửa đổi, bổ sung chính sách về CPH (trong thực tiễn triển khai vẫn phát sinh những bất cập làm cho quá trình định giá, đặc biệt là giá trị thương hiệu trở nên khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ CPH DNNN). Mặt khác, tiến độ ban hành văn bản cũng chậm khi thời điểm ban hành liên tục bị lùi trong năm 2020 nhưng đến cuối năm vẫn chưa có. Một nguyên nhân chậm trễ khác nữa là trong khi còn nhiều ý kiến khác nhau (từ nhiều bên liên quan về xác định giá trị DN, phương án sử dụng đất - điểm nghẽn cơ bản kìm hãm tiến độ CPH) thì lại thêm nhiều ý kiến bổ sung nội dung vào Dự thảo Nghị định sửa đổi khiến cho văn bản ngày càng phức tạp, khó đạt được sự thống nhất cao và do đó càng chậm được ban hành.

Tóm lại, nguyên nhân chủ yếu khiến cho tiến độ CPH quá chậm là khuôn khổ pháp lý vừa quá phức tạp vừa có nội dung chưa phù hợp với thực tế, thiếu cụ thể nên vừa ban hành chưa lâu đã phải chỉnh sửa trong khi quá trình chỉnh sửa lại kéo dài, càng sửa càng phức tạp do chưa xử lý được mâu thuẫn giữa tiến độ và chất lượng CPH, thoái vốn DNNN.■

Qua kết quả kiểm toán

KIỂM TOÁN DOANH NGHIỆP NĂM 2019:

Kỳ I Chỉ ra nhiều bất cập, hạn chế

❒ PHÚC KHANG

Năm 2019, KTNN đã kiểm toán Báo cáo tài chính và các hoạt động liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước năm 2018 của 235 DN thuộc 36 tập đoàn, tổng công ty và công ty. Qua đó, KTNN đánh giá cao những kết quả tích cực mà các DN đã đạt được nhưng đồng thời cũng chỉ ra nhiều hạn chế mà các DN cần khắc phục.

KTNN đã chỉ ra nhiều hạn chế mà các DN cần khắc phục *Ảnh: NHƯ Ý*

Nhiều tập đoàn, tổng công ty kinh doanh có lãi

Trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2018 tăng trưởng chậm lại, tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của DN, tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh triển khai thực hiện các hiệp định thương mại nhằm tìm kiếm thị trường, thúc đẩy sản xuất trong nước. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả nổi bật.

Kết quả kiểm toán cho thấy, trong số 36 tập đoàn, tổng công ty, công ty được kiểm toán, có 31 tập đoàn, tổng công ty, công ty sản xuất kinh doanh có lãi. Đáng chú ý như lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) đạt 6.185 tỷ đồng; Tập đoàn Xăng dầu (Petrolimex) đạt 4.155 tỷ đồng; Tập đoàn Than - Khoáng sản (TKV) đạt 4.048 tỷ đồng; Vietnam Airlines đạt 2.633 tỷ đồng; Tập đoàn Công nghiệp Cao su (VRG) đạt 2.476 tỷ đồng; Tổng công ty Xi măng (Vicem) đạt 1.927 tỷ đồng; Tổng công ty Thuốc lá (Vinataba) đạt 1.308 tỷ đồng; Saigontourist đạt 957 tỷ đồng… KTNN cũng ghi nhận và đánh giá, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, thu nhập bình quân của người lao động tại một số đơn vị đạt tương đối cao. Tiêu biểu như tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của ACV đạt 25%; Petrolimex 18%; Vinataba 14%; Dofico 14%; Sonadezi 12%; Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn 11%; Saigontourist 10%; TKV 10%... Tiền lương bình quân hằng tháng năm 2019 của Vietnam Airlines đạt 28,7 triệu đồng/người; Công ty mẹ - Sonadezi 27,6 triệu đồng/người; ACV 24,5 triệu đồng/người; Công ty Hudland (thuộc HUD) 24,3 triệu đồng/người; VRG 21 triệu đồng/người; VRG Bảo Lộc 19,7 triệu đồng/người …

Bất cập trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản

Tuy nhiên, qua kiểm toán, KTNN cũng phát hiện nhiều hạn chế trong việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản của các DN. Trong đó, phần lớn các đơn vị còn sai sót trong việc hạch toán kế toán, kê khai nghĩa vụ với NSNN nên qua kiểm toán phải điều chỉnh tài sản, nguồn vốn tăng 1.929,63 tỷ đồng và điều chỉnh giảm 401,25 tỷ đồng; điều chỉnh tổng doanh thu, thu nhập tăng 960,58 tỷ đồng, giảm 677,59 tỷ đồng; điều chỉnh tổng chi phí tăng 651,52 tỷ đồng, giảm 1.001,55 tỷ đồng và kiến nghị tăng thu NSNN hơn 1.976 tỷ đồng. Nhiều đơn vị chưa ban hành quy chế quản lý tiền như: Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Cam Ranh, Vinh; Hanoitourist, Công ty Nước sạch Hà Nội, Công ty Hóa chất Việt Trì, Công ty Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao; Công ty Phân bón và Hóa chất Cần Thơ, Công ty Vicem Hoàng Thạch, Vicem Thương mại Xi măng, Vicem Vật tư vận tải xi măng. Bên cạnh đó, một số đơn vị quản lý dòng tiền chưa hiệu quả, có tổng công ty có số dư tiền gửi không kỳ hạn bình quân các tháng trong năm trên 331,7 tỷ đồng; có tổng công ty để số dư tiền gửi thanh toán bình quân ngày trên 230 tỷ đồng; một số đơn vị để số dư tiền gửi không kỳ hạn lớn. Công tác quản lý nợ chưa chặt chẽ, còn để phát sinh nợ phải thu quá hạn, khó đòi lớn - có đơn vị để phát sinh tới hơn 1.000 tỷ đồng. Việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, xóa nợ của một số đơn vị cũng thực hiện không đúng quy định.

Qua kiểm toán, KTNN chỉ rõ tình trạng một số đơn vị có hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu cao, cá biệt có đơn vị có hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu lên tới 73,72 lần; hệ số bảo toàn vốn thấp, chưa được góp đủ vốn điều lệ hoặc có vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ được phê duyệt nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định; có dấu hiệu mất an toàn tài chính hoặc đưa vào diện giám sát tài chính đặc biệt. Nhiều công ty con của các tập đoàn, tổng công ty sản xuất kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ lớn, mất vốn chủ sở hữu, phải giải thể. Một số khoản đầu tư của tập đoàn, tổng công ty vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác bị thua lỗ, mất vốn. Có những đơn vị đầu tư ra nước ngoài không hiệu quả, chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài khi chưa được cấp giấy chứng nhận đầu tư; trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính không đúng quy định chi trả cổ tức chưa kịp thời; lập báo cáo giám sát, ban hành quy chế người đại diện vốn chưa đúng; tình trạng sở hữu chéo tại các DN trong cùng tập đoàn, tổng công ty chưa được khắc phục.

KTNN cũng nêu vấn đề một số đơn vị đã để vật tư, hàng hóa ứ đọng, chậm luân chuyển lớn; còn sai sót trong trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, khấu hao tài sản cố định. Việc đầu tư, sử dụng tài sản cố định của một số đơn vị không hiệu quả, như: Vicem Thạch cao Xi măng chậm tháo dỡ, thanh lý trạm nghiền Quảng Bình nguyên giá 9,73 tỷ đồng không sử dụng từ năm 2016; Vicem Hải Vân chậm xây dựng phương án điều chuyển và thanh lý máy móc nguyên giá 11,44 tỷ đồng không sử dụng từ năm 2015; Vicem Hà Tiên 1 có dây chuyền sản xuất vỏ bao trạm nghiền Phú Hữu nguyên giá 66,05 tỷ đồng, giá trị còn lại 20,21 tỷ đồng dừng hoạt động từ tháng 10/2018; Công ty Kinh doanh và Chế biến thực phẩm Hà Nội đầu tư dây chuyền giết mổ 5,51 tỷ đồng nhưng đến thời điểm kiểm toán đã dừng hoạt động… Ngoài ra, có một số dự án, công trình của các DN bất động sản, xây dựng, khai khoáng đã kết thúc, dừng thi công hoặc kéo dài thời gian thi công còn tồn đọng chi phí dở dang lớn, gây ứ đọng vốn. Việc quản lý chi phí, giá thành sản phẩm tại nhiều DN chưa chặt chẽ, định mức sản xuất kinh doanh chưa phù hợp với thực tế, chưa ban hành quy định về phân phối tiền lương, trích quỹ lương vượt quy định, chi vượt quỹ lương được duyệt, chưa đóng đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc cho người lao động…■

Qua kiểm toán 36 tập đoàn, tổng công ty năm 2019, KTNN đã chỉ rõ 1 tập đoàn không có khả năng thanh toán khoản vay đến hạn, con số nợ gốc và lãi quá hạn tại thời điểm 31/12/2019 đã lên tới 1.020,9 tỷ đồng; 1 tập đoàn khác bảo lãnh cho các công ty vay vốn tại các tổ chức tín dụng và đã phải trả nợ thay chưa thu hồi 200,68 tỷ đồng.■

Hết tháng 10, Việt Nam xuất siêu 19,5 tỷ USD

Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) cho biết, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hoá của cả nước trong tháng 10 đạt 51,36 tỷ USD, tương đương với mức trị giá của tháng 9 trước đó. Trong đó, tổng trị giá xuất khẩu đạt 27,17 tỷ USD, tăng nhẹ 0,1% và tổng trị giá nhập khẩu đạt 24,19 tỷ USD, bằng với mức trị giá của tháng 9/2020. Lũy kế 10 tháng, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam đạt 439,82 tỷ USD, tăng nhẹ 2,6% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, tổng trị giá xuất khẩu ước đạt 229,65 tỷ USD, tăng 4,9% và tổng trị giá nhập khẩu ước đạt 210,17 tỷ USD, tăng 0,3%. Đáng chú ý, sau nhiều tháng tăng trưởng âm, đến hết tháng 10, hoạt động nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đã tăng trưởng dương.

Cán cân thương mại trong tháng 10/2020 thặng dư 2,98 tỷ USD, hết tháng 10, nước ta xuất siêu tới 19,5 tỷ USD, cao hơn hẳn con số thặng dư 9,3 tỷ USD của cùng kỳ năm trước.■ **MINH ANH**

Nắm bắt xu hướng chính sách mới: Cơ hội và thách thức

Đó là chủ đề của Hội thảo do Deloitte Việt Nam tổ chức mới đây nhằm cập nhật những thông tin mới nhất về môi trường thuế trong 3 quý đầu năm và các vấn đề về giao dịch liên kết trong giai đoạn cuối của năm 2020. Tại Hội thảo, các chuyên gia của Deloitte đã chia sẻ những bí quyết nhằm hỗ trợ DN chuẩn bị tốt nhất nguồn lực và nắm bắt cơ hội khi các thay đổi về Luật Lao động chính thức có hiệu lực, sự sẵn sàng cho xu hướng kiểm tra và giám sát của hải quan trong khoảng thời gian còn lại của năm.■

B.SƠN

Diễn đàn trực tuyến về thuế và luật 2020

Ngày 04/11, KPMG Việt Nam đã tổ chức Diễn đàn trực tuyến về thuế và luật 2020. Đây là một trong những diễn đàn về thuế và luật lớn nhất tại Việt Nam. Tại Diễn đàn, các chuyên gia từ KPMG đã chia sẻ góc nhìn, hiểu biết chuyên sâu cũng như phân tích các xu hướng thuế và luật trong giai đoạn bình thường mới.

Trước đó, tại Hà Nội, KPMG đã tổ chức Khóa học về: "Kiểm toán nội bộ theo định hướng rủi ro" nhằm giúp các học viên hiểu sâu hơn và thực hành kiểm toán nội bộ để có thể áp dụng hiệu quả vào DN.■ **BẮC SƠN**

Vấn đề bạn đọc quan tâm

4 rủi ro kiểm toán cuối năm 2020 trong môi trường Covid-19

❒ THÙY LÊ

Cuối năm thường là thời điểm nước rút khi các kiểm toán viên (KTV) bắt đầu chuyển hướng sang nhóm khách hàng là các DN với năm tài chính kết thúc. Đặc biệt, trong năm 2020, nhiều DN bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Vì vậy, KTV gặp những thách thức riêng khi kiểm toán những khách hàng này, thậm chí, một số lĩnh vực có thể tiềm ẩn rủi ro cao về sai sót trọng yếu.

Theo nhận định của Hội Kế toán viên công chứng Hoa Kỳ (AICPA), trong môi trường Covid-19, KTV cần xem xét 4 vấn đề khi chuẩn bị kiểm toán các DN, bao gồm:

Rủi ro liên quan đến kiểm soát nội bộ

Sau khi nhiều quốc gia trên thế giới ban hành các lệnh về cấm nhập cảnh, giãn cách xã hội từ khoảng tháng 3 và tháng 4/2020, nhiều DN đã phải chuyển từ môi trường văn phòng sang làm việc từ xa. Điều này có thể dẫn đến những rủi ro liên quan đến việc chuyển đổi các quy trình báo cáo tài chính từ trực tiếp sang ảo và nguy cơ đổ vỡ trong kiểm soát nội bộ. Trong trường hợp này, các KTV thường được yêu cầu đánh giá về việc thiết kế và thực hiện các biện pháp kiểm soát của từng khách hàng thông qua các xét đoán chuyên môn của mình. Theo đó, KTV cần xem xét điều gì có thể dẫn đến sai sót từ góc độ báo cáo tài chính và liệu các biện pháp kiểm soát nhất định có thể giảm thiểu những rủi ro đó hay không.

Các biện pháp kiểm soát nội bộ DN có thể đã thay đổi đáng kể trong thời gian đại dịch để phù hợp với lực lượng làm việc từ xa và quy trình mới. Vì vậy, KTV có thể được yêu cầu thực hiện hai cuộc đánh giá khác nhau về việc thiết kế, thực hiện các biện pháp kiểm soát được áp dụng trước đại dịch và sau khi đại dịch bắt đầu. Điều này phụ thuộc vào bản chất của việc kiểm soát và cách thức đại dịch ảnh hưởng đến hoạt động của DN.

Nếu trước đây, KTV có thể tin tưởng vào tính hữu hiệu từ hoạt động kiểm soát nội bộ thì khi hệ thống kiểm soát này ngừng hoạt động trong thời gian xảy ra đại dịch, cách tiếp cận như vậy không còn khả thi nữa. Trong trường hợp đó, KTV cần sửa đổi bản chất, thời gian và phạm vi của thử nghiệm cơ bản để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp. Sau khi phát hiện những khiếm khuyết và yếu kém trọng yếu trong kiểm soát nội bộ đối với báo cáo tài chính, KTV cần có thông báo bằng văn bản cho ban quản trị.

KTV gặp nhiều thách thức khi kiểm toán các DN bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 *Ảnh minh họa*

Nguy cơ gian lận

Covid-19 đã gây ra một cơn bão thực sự đối với rủi ro gian lận và các KTV nên cảnh giác cao độ trên ba phương diện. Cụ thể, nhiều DN chịu ảnh hưởng về mặt kinh tế do Covid-19 bùng phát nên các nhân viên có thể bị gây áp lực phải thực hiện các bút toán gian dối để duy trì sự tồn tại của công ty. Ngoài ra, bản thân nhân viên cũng có thể cảm thấy áp lực khi tình hình tài chính cá nhân của họ xấu đi hoặc chính họ và người thân bị sa thải dẫn đến việc cố tình gian lận nhằm bù vào thu nhập bị mất.

Một khía cạnh khác là các sai sót trong kiểm soát nội bộ đối với báo cáo tài chính có thể tạo cơ hội cho sự gian lận hoặc biển thủ tài sản. Ví dụ, nếu bộ phận kế toán của DN đột nhiên không thể truy cập vào hệ thống của họ và phải thực hiện biện pháp kiểm soát thủ công, rủi ro sẽ xuất hiện ở đây và KTV nên tiếp cận nội dung này.

Bên cạnh đó, các nhân viên có thể hợp lý hóa hành vi gian lận với quan điểm là chỉ thay đổi các con số để giúp công ty tồn tại hoặc họ sẽ trả lại khoản này ngay khi mọi thứ trở lại bình thường. Vì vậy, khi lập kế hoạch, đoàn kiểm toán cần xem xét mọi rủi ro gian lận tiềm ẩn có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính. KTV cần hiểu rõ về các hành động mà ban giám đốc đã thực hiện để giảm thiểu những rủi ro đó và đánh giá liệu các thủ tục kiểm toán mà họ đã lập kế hoạch có cần được điều chỉnh hay không.

Không tuân thủ luật pháp

Trong đại dịch, nhiều DN nhỏ nhận thấy cần phải thực hiện các thủ tục để được tham gia vào chương trình hỗ trợ kích thích kinh tế của Chính phủ. Tất nhiên, các chương trình hỗ trợ đặc biệt này thường có những quy định khắt khe nhằm đảm bảo việc sử dụng hợp lý nguồn tài trợ. Vì vậy, các DN sẽ có nguy cơ cao trong việc vô tình hoặc cố ý không tuân thủ các quy định pháp luật.

Do vậy, bên cạnh việc lưu ý các rủi ro gian lận nêu trên, KTV cần nhận thức được rủi ro tiềm tàng đối với các quy định pháp luật có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính. Trong bối cảnh đó, KTV nên xem xét cách phản ứng, giảm thiểu rủi ro của ban lãnh đạo DN và đánh giá tính thích hợp của các thủ tục tài chính kế toán.

Kiểm toán ước tính kế toán

Vấn đề nữa có thể gây ra rủi ro cao cho các DN cuối năm 2020 là kiểm toán các ước tính kế toán. Các rủi ro liên quan đến việc ghi nhận doanh thu có thể đặc biệt nghiêm trọng, nhất là doanh thu từ hợp đồng với khách hàng trong năm đầu tiên thực hiện. Ngoài các ước tính liên quan đến việc ghi nhận doanh thu, KTV có thể nhận thấy rằng các lĩnh vực kiểm toán khác như dự phòng cho các tài khoản nghi ngờ có thể tiềm ẩn rủi ro sai sót trọng yếu cao.

Cuối cùng, KTV có thể đánh giá các ước tính của ban giám đốc trong những năm trước bằng cách xem xét các kết quả lịch sử hoặc các biện pháp khác. Các cuộc kiểm toán vào thời điểm kết thúc năm 2020 có thể phải sử dụng chuyên gia định giá.■

HAA cập nhật các văn bản mới về thuế

Hội Kế toán TP. HCM (HAA) vừa tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề: "Cập nhật các văn bản mới về thuế" với một số nội dung trong các chính sách thuế hiện hành như: hóa đơn điện tử - thời điểm áp dụng bắt buộc; gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập DN, tiền thuê đất; mức giảm trừ thuế thu nhập cá nhân; các quy định về giảm thuế thu nhập DN năm 2020.

Trước đó, HAA và Câu lạc bộ Kế toán - Tài chính các DN có vốn đầu tư nước ngoài (FAC) phối hợp tổ chức sinh hoạt định kỳ tháng 10 nhằm cập nhật văn bản mới, hướng dẫn chi tiết về việc giảm thuế thu nhập DN năm 2020.■ **T.LÊ**

Phân tích báo cáo tài chính và phát hiện gian lận trong kế toán

Vừa qua, Học viện APT đã khai giảng Khóa học Đọc hiểu và phân tích báo cáo tài chính và phát hiện gian lận trong kế toán dành cho giám đốc điều hành, kế toán tổng hợp, ban kiểm toán, kiểm soát nội bộ, các kiểm toán viên độc lập... Khóa học tập trung vào các chuyên đề: Tìm hiểu các hạng mục và ý nghĩa của báo cáo tài chính; Phân tích các chỉ tiêu tài chính để nhận định và khoanh vùng khả nghi trên báo cáo; Nhận biết dấu hiệu trên báo cáo tài chính của việc gian lận; Phương pháp, cách thức gian lận số liệu và thời điểm áp dụng; Phân tích tình huống thực tế.■ **B.SƠN**

Ra mắt Ấn phẩm: "Kinh doanh tại Việt Nam" lần thứ 9

Mới đây, PwC Việt Nam và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã cho ra mắt Ấn phẩm thường niên: "Kinh doanh tại Việt Nam" lần thứ 9.

Với mong muốn hỗ trợ cộng đồng DN, Ấn phẩm đã chia sẻ các nguyên tắc cơ bản trong đầu tư và những vấn đề mà các nhà đầu tư thường gặp khi hoạt động tại Việt Nam. Riêng năm nay, các nghiên cứu còn tập trung vào tác động của dịch Covid-19 đến nền kinh tế và những điểm cần cân nhắc để nắm bắt trạng thái "bình thường mới".■ **THÙY LÊ**

Tìm hiểu về KTNN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2030 (GIAI ĐOẠN 2021-2030)

1. Quan điểm phát triển

(1) Thể chế hóa đầy đủ và toàn diện các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển KTNN; tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; xây dựng KTNN xứng đáng là cơ quan thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công có trách nhiệm, uy tín, chuyên nghiệp và hiện đại.

(2) Bảo đảm tính độc lập của hoạt động KTNN tương xứng với vị trí, vai trò là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân thủ theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; giữ vững giá trị cốt lõi Độc lập - Liêm chính - Chuyên nghiệp - Uy tín - Chất lượng, góp phần quan trọng vào sự phát triển ổn định, bền vững, minh bạch nền tài chính quốc gia, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất nước và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch, bảo vệ pháp luật, sự liêm chính, giữ vững niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

(3) Phát triển KTNN phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam; đáp ứng yêu cầu hội nhập phù hợp với các nguyên tắc, thông lệ quốc tế; là thành viên có trách nhiệm thúc đẩy sự phát triển lĩnh vực kiểm toán công trong khu vực và trên thế giới.

(4) Phát triển KTNN gắn với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại và công nghệ thông tin trong mọi hoạt động của KTNN.

2. Mục tiêu tổng quát

Phát triển KTNN là công cụ trọng yếu, hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; nâng cao trách nhiệm giải trình và đảm bảo tính công khai, minh bạch của các cơ quan sử dụng NSNN, phục vụ hiệu quả hoạt động của Quốc hội, Chính phủ trong thực hiện chức năng lập pháp, giám sát, quản lý điều hành và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; hỗ trợ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân địa phương trong quản lý, điều hành, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động kiểm toán thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh hợp tác quốc tế, bảo đảm hoạt động công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, chính quy và từng bước hiện đại, xứng đáng là cơ quan kiểm toán tài chính, tài sản công có trách nhiệm và uy tín, đáp ứng được yêu cầu của Đảng, Nhà nước và nhân dân; góp phần quan trọng nâng cao năng lực quản lý, quản trị tài chính, tài sản công của Nhà nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2021-2030.■

(Kỳ sau đăng tiếp)

Để hệ thống tiêu chuẩn không là rào cản thương mại trên con đường hội nhập

❒ HỒNG NHUNG

Thực tế cho thấy, tiêu chuẩn có thể là rào cản kỹ thuật khắt khe đối với thương mại, nhất là thương mại quốc tế. Tuy nhiên, rào cản này sẽ được tháo gỡ khi tiêu chuẩn quốc gia (TCQG) có sự hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực. Để hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, hệ thống tiêu chuẩn của Việt Nam cũng không nằm ngoài yêu cầu này.

Năm 2019, Bộ Khoa học và Công nghệ đã yêu cầu tạm dừng công bố tiêu chuẩn sản xuất nước mắm
Ảnh tư liệu

Từ câu chuyện tiêu chuẩn của nước mắm, thép không gỉ

Câu chuyện tiêu chuẩn hóa từng trở thành tâm điểm của nhiều cuộc tranh luận gay gắt. Tháng 3/2019, dư luận "dậy sóng" tại họp báo cung cấp thông tin về Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN-12607:2019 về quy phạm thực hành sản xuất nước mắm do Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức. Nhiều ý kiến cho rằng, những tiêu chuẩn đưa ra trong Dự thảo không hợp lý, gây khó khăn, thậm chí triệt tiêu nước mắm truyền thống; khi tiêu chuẩn trở thành rào cản và gây bất lợi thì cần phải xem lại. Trước ý kiến trái chiều, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã quyết định tạm dừng Dự thảo này để tiếp tục xin ý kiến.

Chưa hết, giữa năm 2020, các DN thép "đứng ngồi không yên" về Thông tư số 15/2019/TT-BKHCN ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thép không gỉ (có hiệu lực vào ngày 01/6/2020) gần như chặn đứng nguồn nguyên liệu nhập khẩu của DN. Thông tư đã siết đầu vào nguyên liệu thép không gỉ nhưng thả nổi chất lượng sản phẩm hàng hóa tiêu dùng và công nghiệp được sản xuất từ thép này nhập vào Việt Nam. Điều đó gây khó khăn cho các DN trong nước khi không thể cạnh tranh với nguồn hàng từ Trung Quốc nhập sang. Hệ quả, trên cơ sở kiến nghị của các DN thép, ngày 10/8/2020, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 03/2020/TT-BKHCN ngưng hiệu lực thi hành Thông tư số 15/2019/TT-BKHCN đến hết ngày 31/12/2021.

Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Công Tạc cho rằng, bộ TCQG, quy phạm thực hành sản phẩm trong một lĩnh vực nào đó thường liên quan đến vài Bộ, ngành, song khi đưa vào cuộc sống đều phải đảm bảo 3 nguyên tắc: phù hợp với trình độ phát triển của Việt Nam từng giai đoạn, bảo đảm sự đồng thuận của các thành phần liên quan trong xã hội và bảo đảm sự hài hoà lợi ích của các bên liên quan.

Hiện nay, Việt Nam có gần 13.000 TCQG, gần 800 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; trong đó, tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực khoảng 60%. Đặc biệt, nước ta đã xây dựng được 750 tiêu chuẩn hướng tới thúc đẩy tăng trưởng xanh. Tuy nhiên, để đáp ứng mục tiêu tỷ lệ hài hòa TCQG với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực giai đoạn 2021-2025 là 65%; giai đoạn 2026-2030 là 70 - 75% như yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, công tác xây dựng tiêu chuẩn cần có sự thay đổi phù hợp.

...đến việc xây dựng tiêu chuẩn hài hòa, phù hợp

Thực tế cho thấy, khi các quốc gia áp dụng những TCQG hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực, hoạt động thừa nhận kết quả thử nghiệm và chứng chỉ chất lượng trở nên dễ dàng hơn. Tiêu chuẩn hài hòa còn là những căn cứ kỹ thuật tin cậy để các quốc gia, tổ chức dựa vào đó tiến hành ký kết các hiệp định/thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về kết quả công nhận và đánh giá sự phù hợp nhằm tạo thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa giữa các nước, các khu vực. Các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, khu vực và các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc gia của các nước thành viên ASEAN, APEC, ASEM... đã và đang đẩy mạnh hoạt động tiêu chuẩn hóa theo hướng tăng cường hài hòa tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực. Nhiều quốc gia đã và đang chấp nhận tiêu chuẩn của các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế lớn, có uy tín và ảnh hưởng sâu rộng trên thế giới thành TCQG.

Đối với Việt Nam, theo Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Hoàng Linh, thời gian tới, cơ quan chức năng sẽ tiếp tục xem xét, rà soát hệ thống TCQG, nâng tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế lên thêm một nấc nữa, phấn đấu đạt 70% vào năm 2030. Tuy nhiên, mức độ hài hòa này sẽ được cân đối, tính toán cũng như có lộ trình phù hợp để vừa giúp DN vượt qua rào cản quốc tế, vừa giữ được lợi thế cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa Việt Nam.

Bên cạnh đó, theo ông Nguyễn Hoàng Linh, Việt Nam cũng đang tập trung xây dựng các tiêu chuẩn thân thiện với môi trường; các tiêu chuẩn về ứng phó biến đổi khí hậu. Đặc biệt, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, giai đoạn tới, cần xây dựng các tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) tạo nền tảng kết nối trong sản xuất thông minh, làm cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc thúc đẩy sản xuất thông minh. Ngoài ra, để TCVN trở thành công cụ đắc lực hơn nữa trong việc kiểm soát chất lượng hàng hóa, sản phẩm, không có cách nào khác, DN phải chủ động đề xuất xây dựng TCVN, tham gia mạnh mẽ vào quá trình xây dựng TCVN, tiêu chuẩn quốc tế.

Không phải vô cớ mà các nền kinh tế dù cao hay thấp vẫn chọn việc tăng tốc tiêu chuẩn hóa như một giải pháp cho phát triển. Bằng việc bắt buộc hoặc khuyến khích các DN trong nước tuân thủ và áp dụng các tiêu chuẩn, Nhà nước có thể nâng cao năng lực sản xuất của nền kinh tế để đương đầu với cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Theo thống kê tại Anh, lợi ích kinh tế do tiêu chuẩn tạo ra mang lại tăng trưởng hằng năm 8,2 tỷ USD trong GDP. Còn tại Canada, việc sử dụng các tiêu chuẩn tạo ra hơn 91 tỷ USD cho nền kinh tế (năm 1981). Nghiên cứu của Hiệp hội Tiêu chuẩn Pháp cũng cho thấy, các công ty tham gia hoạt động tiêu chuẩn hóa có doanh thu hằng năm tăng thêm 20%. Với Việt Nam, DN cần chủ động tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, giúp vượt qua rào cản kỹ thuật khắt khe để tự tin đưa sản phẩm vươn ra thế giới…■

Đầu tư ra nước ngoài chưa đạt kỳ vọng

Báo cáo Quốc hội tình hình đầu tư ra nước ngoài của các DNNN và DN có vốn nhà nước, Bộ Tài chính cho biết: Hoạt động đầu tư ra nước ngoài năm 2019 so với năm 2018 chưa có nhiều chuyển biến tích cực và chưa đạt kỳ vọng.

Đến ngày 31/12/2019, có 23 DNNN và DN có vốn nhà nước chi phối đầu tư ra nước ngoài, thực hiện đầu tư tại 123 dự án, chủ yếu tập trung trong lĩnh vực viễn thông, thăm dò và khai thác dầu khí, trồng cây cao su, khai thác khoáng sản và hàng không...

Cụ thể, 23 DNNN và DN có vốn nhà nước cho biết, năm 2019 không đăng ký dự án mới đầu tư ra nước ngoài; tổng số vốn đăng ký đầu tư ra nước ngoài hiện nay là 12.200 triệu USD; 3 tập đoàn đầu tư lớn nhất gồm: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) là 6.828 triệu USD (chiếm 56%), Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) là 2.992 triệu USD (chiếm 25%), Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) là 1.429 triệu USD (chiếm 12%).

Năm 2019, các DN đầu tư vốn ra nước ngoài 273 triệu USD, chủ yếu tập trung tại 3 DN có số vốn đầu tư ra nước ngoài lớn (PVN là 72 triệu USD, Viettel là 188 triệu USD và VRG là 13 triệu USD). Lũy kế đến ngày 31/12/2019, tổng vốn đầu tư ra nước ngoài thực hiện là 6.161 triệu USD (bằng 50,47% tổng số vốn đầu tư ra nước ngoài đăng ký); số còn phải tiếp tục đầu tư ra nước ngoài là 6.047 triệu USD. DN chiếm tỷ trọng lớn nhất là PVN với số vốn đầu tư ra nước ngoài luỹ kế là 3.124 triệu USD (chiếm 51%), Viettel đứng thứ hai với 1.795 triệu USD (chiếm 29%), VRG đứng thứ 3 với 936 triệu USD (chiếm 15%).

Về tình hình thu hồi vốn đầu tư và chuyển tiền về nước, năm 2019, đối với các dự án đầu tư ra nước ngoài đã có báo cáo, số tiền chuyển về nước là 434 triệu USD, tập trung chủ yếu tại PVN (300 triệu USD), Viettel (114 triệu USD). Trong đó, thu từ lợi nhuận, cổ tức được chia và lãi cho vay là 234 triệu USD. Lũy kế đến ngày 31/12/2019, có 9 DN đã thu từ các dự án tại nước ngoài chuyển về nước với số tiền 2.971 triệu USD, bằng 48,6% vốn đầu tư đã thực hiện.

Đến hết ngày 31/12/2019, có 19 DNNN và DN có vốn nhà nước có dự án đầu tư tại nước ngoài phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh có doanh thu, tổng doanh thu năm 2019 của các dự án tại nước ngoài là 7.180 triệu USD. Trong đó, phát sinh doanh thu chủ yếu trong các lĩnh vực dầu khí với 1.382 triệu USD, kinh doanh xăng dầu 3.548 triệu USD, viễn thông 1.711 triệu USD, trồng và chế biến cao su 131 triệu USD.

Năm 2019, tổng lợi nhuận của các dự án đầu tư nước ngoài có lãi đạt 583 triệu USD, bằng 107% so với năm 2018 (548 triệu USD); tổng số lỗ phát sinh của các dự án đầu tư ra nước ngoài báo lỗ là 154 triệu USD, bằng 45% tổng số lỗ năm 2018 (352 triệu USD).

Từ thực trạng trên, Bộ Tài chính nhận định: Nhìn chung, viễn thông, kinh doanh xăng dầu, dịch vụ dầu khí là các lĩnh vực có dự án phát sinh lãi; lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và khai thác khoáng sản có tỷ lệ dự án lãi thấp (11% và 17%), trong đó, lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò dầu khí có giá trị đầu tư cao nhưng nhiều dự án không thành công, dừng, giãn tiến độ. Tuy nhiên, xét về lỗ lũy kế, viễn thông, trồng chế biến mủ cao su và khai thác khoáng sản là 3 lĩnh vực còn nhiều dự án đang bị lỗ lũy kế với số lượng lần lượt là 9; 21 và 6 dự án.■

MINH ANH

Cần gỡ "nút thắt" về vốn cho nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

❒ *Bài và ảnh:* **LÊ HÒA**

Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao là lĩnh vực được ưu tiên đầu tư vốn. Nhiều chủ trương, chính sách vay vốn ưu đãi cho lĩnh vực này đã được triển khai rộng rãi. Tuy nhiên, việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng từ ngân hàng của nông dân vẫn còn khó khăn do vướng về thủ tục đất đai và nhiều quy định khác.

Vốn cho vay ở các ngân hàng dư thừa nhưng nông dân vẫn khó tiếp cận

Vốn cho vay dư thừa nhưng nông dân khó tiếp cận

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) xác định nông nghiệp, nông thôn, trong đó nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết trong sản xuất nông nghiệp là một trong những lĩnh vực ưu tiên đầu tư vốn. Bà Phạm Thị Thanh Tùng - Trưởng phòng Tín dụng ngành nông nghiệp, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế (NHNN) - cho biết, NHNN đã ban hành, triển khai nhiều chính sách để hướng dòng vốn tín dụng vào lĩnh vực này. Trong đó có chính sách cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa từ 100 triệu đồng đến 3 tỷ đồng, từ 70% đến 80% giá trị dự án, DN có phương án sản xuất kinh doanh đối với hợp tác xã, DN ứng dụng công nghệ cao...

Bên cạnh đó, NHNN đã ban hành riêng một quyết định chỉ đạo các ngân hàng thương mại (NHTM) dành khoảng 100.000 tỷ đồng để cho vay lãi suất thấp hơn lãi suất cho vay thông thường từ 1 - 1,5%/năm đối với các tổ chức, cá nhân đáp ứng tiêu chí nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT). Ngoài ra, từ đầu năm 2020 tới nay, NHNN đã 3 lần giảm trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VNĐ đối với các lĩnh vực ưu tiên, hiện nay, lãi suất cho vay nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tối đa chỉ có 4,5%/năm - thấp hơn nhiều so với các lĩnh vực khác và là mức thấp nhất từ trước tới nay… Trong khi đó, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (Agribank) Phạm Toàn Vượng cho hay, Agribank cũng như các NHTM khác, tính đến tháng 10/2020, vốn cho vay dư thừa rất nhiều. Agribank đang nỗ lực cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao thông qua chương trình cho vay ưu đãi 100.000 tỷ đồng.

Mặc dù các ngân hàng dư thừa vốn cho vay nhưng thực tế DN và nông dân gặp nhiều khó khăn trong quá trình tiếp cận nguồn vốn đầu tư. Theo phản ánh của ông Nguyễn Thanh Tân - chủ trang trại nuôi lươn Thanh Tân (Vĩnh Long), năm 2019, trang trại lươn giống Thanh Tân thu lãi 2 tỷ đồng trên doanh thu 5 tỷ đồng, dự kiến năm 2020, doanh thu sẽ đạt 10 tỷ đồng. Mặc dù nhu cầu thị trường rất lớn, trang trại chỉ mới đáp ứng được 1% nhu cầu khách hàng song ông Tân lại không thể mở rộng sản xuất bởi thiếu vốn. "Ngân hàng sẵn sàng cho vay nhưng vẫn đòi hỏi phải có tài sản thế chấp. Trong khi đó, tài sản đất đai của tôi hầu hết là đất thuê, do đó khi thẩm định, giá trị tài sản để cho vay không lớn, số tiền vay được không đáp ứng được nhu cầu" - ông Tân nói. Tương tự, nhiều hộ dân khác cũng băn khoăn vì đã đầu tư rất nhiều tài sản trên đất như nhà kính, nhà lồng… nhưng lại không thể sử dụng tài sản này thế chấp ngân hàng.

Vướng quy định cho vay

Bà Phạm Thị Thanh Tùng cho biết, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP về chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn cho phép các DN, nông dân được sử dụng các tài sản đầu tư từ vốn vay thế chấp vay vốn ngân hàng. Tuy nhiên, tài sản này phải có giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản trên đất nông nghiệp của địa phương, từ đó làm đăng ký giao dịch bảo đảm để vay vốn. Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao phải khẳng định được tính lâu dài, phải có quy mô và sản xuất bài bản. Nhưng trên thực tế, những mô hình, dự án nông nghiệp này chưa nhiều nên khi xem xét cho vay để đảm bảo được rủi ro cho ngân hàng thì các ngân hàng phải yêu cầu DN, hộ nông dân phải chứng minh được dòng tiền. Đây cũng là vướng mắc, khó khăn của các ngân hàng trong hoạt động cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.

Về vấn đề tài sản thế chấp của các dự án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, ông Phạm Toàn Vượng thừa nhận, NHNN đã ban hành quy định tháo gỡ vướng mắc, quy chế thế chấp tài sản đảm bảo nhưng chưa cụ thể và còn nhiều bất cập khi thực hiện. "Nhìn chung, ngành ngân hàng đối diện với việc cho vay tín chấp vẫn còn nhiều vướng mắc dù cơ chế, chính sách đã mở. Agribank rất mong muốn tháo gỡ đến cùng việc thế chấp tài sản để tạo điều kiện cho nông dân, DN tiếp cận nguồn vốn tín dụng. Hiện Agribank hoàn toàn có quyền cho vay tín chấp, với gần 300.000 tỷ dư nợ tín chấp. Nhưng để cho vay thế chấp được thì ngoài vấn đề tài sản tín chấp, phương án sản xuất kinh doanh phải thực sự khả thi" - ông Vượng khẳng định.

Để giải bài toán tiếp cận vốn, nhiều chuyên gia cho rằng, các Bộ, ban, ngành liên quan cần đưa ra hướng dẫn chi tiết hơn để chấp thuận các tài sản như nhà kính, nhà lưới, ao nuôi… trở thành tài sản đảm bảo vay nợ, tạo điều kiện cho người nông dân vay vốn ưu đãi. Đồng thời, tăng cường hơn nữa nguồn vốn tín dụng nông nghiệp, đặc biệt là tín dụng cho vay theo chuỗi giá trị nông sản, thông qua thực hiện các biện pháp đơn giản hóa thủ tục cho vay, phát triển dịch vụ tư vấn hỗ trợ vay vốn và sử dụng vốn vay; bố trí nguồn ngân sách thỏa đáng để thực hiện các chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nhất là nông nghiệp công nghệ cao.■

Ngân sách đã chi hàng chục nghìn tỷ đồng cho an sinh xã hội

Đến ngày 26/10, NSNN đã chi hàng chục nghìn tỷ đồng cho an sinh xã hội. Cụ thể: chi 5.080 tỷ đồng để thực hiện các chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 (ngân sách T.Ư đã trích 3.970 tỷ đồng bổ sung cho các Bộ: Y tế, Quốc phòng, Công an và hỗ trợ cho 31 địa phương; các địa phương đã chi 1.100 tỷ đồng…); chi 12.680 tỷ đồng hỗ trợ cho 12,78 triệu đối tượng bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Ngoài ra, ngân sách T.Ư đã sử dụng khoảng 3.170 tỷ đồng dự phòng để chi khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt và dịch tả lợn châu Phi.■

MINH ANH

Nhiều chỉ tiêu kinh doanh của SCB được cải thiện

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB) vừa công bố kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2020. Theo đó, tính đến ngày 30/9, tổng tài sản của SCB đạt 611.694 tỷ đồng, tăng 7,5% so với cuối năm 2019. Huy động vốn từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 553.832 tỷ đồng, tăng 13,3% và dư nợ tín dụng đạt 351.990 tỷ đồng, tăng 5,4% so với đầu năm. Tỷ lệ nợ xấu và nợ quá hạn lần lượt là 1,23% và 0,74%.

So với cùng kỳ năm trước, thu nhập lãi thuần của SCB tăng 1.307 tỷ đồng, lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 200 tỷ đồng, hoạt động kinh doanh ngoại hối và mua bán chứng khoán giảm nhẹ 9 tỷ đồng, thu nhập thuần từ hoạt động khác giảm 3.069 tỷ đồng (chủ yếu do năm 2019 ghi nhận thu nhập từ hoạt động bán nợ/bán tài sản trả chậm).■

Đ.THÀNH

UPCoM tháng 10: Giá trị giao dịch bình quân phiên tăng gần 19,6%

Theo Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), tháng 10/2020, thị trường UPCoM có hơn 813,8 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, tương ứng giá trị giao dịch 11.400 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch bình quân đạt 37 triệu cổ phiếu/phiên, tăng 5,94%; giá trị giao dịch đạt hơn 518,5 tỷ đồng/phiên, tăng 19,59% so với tháng trước.

Tháng này, thị trường UPCoM có thêm 4 DN đăng ký giao dịch (ĐKGD) và 6 DN hủy ĐKGD, trong đó: 2 DN chuyển sàn giao dịch (Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV chuyển sang HNX, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt chuyển sang HOSE); 9 DN ĐKGD bổ sung cổ phiếu đã phát hành trước đó với giá trị ĐKGD bổ sung đạt hơn 444 tỷ đồng. Tính đến hết ngày 30/10 (ngày giao dịch cuối cùng của tháng), có 901 DN ĐKGD trên thị trường này với tổng khối lượng ĐKGD đạt hơn 37 tỷ cổ phiếu, tương ứng giá trị ĐKGD đạt 374.000 tỷ đồng.■

HỒNG ANH

Vinamilk quyết định bán hết cổ phiếu quỹ

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) đã thông qua việc bán toàn bộ 310.099 cổ phiếu quỹ. Hội đồng quản trị Công ty giao Tổng Giám đốc làm thủ tục để bán chậm nhất ngày 31/12/2020.

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2020, số cổ phiếu quỹ mà Vinamilk đang nắm giữ có giá trị gần 11,7 tỷ đồng, tương ứng giá bình quân gần 38.000 đồng/cổ phiếu. Trong khi đó, cổ phiếu Vinamilk trên thị trường đang tăng mạnh, duy trì ở mức 3 con số từ vài tháng trở lại đây. Từ ngày 01/10/2020, cổ phiếu Vinamilk vượt ngưỡng 100.000 đồng/cổ phiếu và hiện đang duy trì quanh mức 107.700 đồng/cổ phiếu. So với thời điểm đầu năm, cổ phiếu Vinamilk đã tăng khoảng 14%. Tạm tính theo thị giá hiện nay, số cổ phiếu quỹ mà Vinamilk đưa ra bán có giá trị khoảng 33 tỷ đồng.■

H.NHUNG

Chính sách ưu đãi góp phần thúc đẩy công nghiệp ô tô phát triển

❒ MINH ANH

Ngành hải quan đang tích cực triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi DN sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước và tiếp tục kiến nghị tháo gỡ khó khăn phát sinh nhằm đồng hành với ngành công nghiệp hỗ trợ ô tô.

Giá xe sản xuất trong nước cao, tỷ lệ nội địa hóa thấp

Tại Tọa đàm: "Chính sách thuế và vai trò hải quan thúc đẩy công nghiệp ô tô Việt Nam" do Báo Hải quan vừa tổ chức, ông Lương Đức Toàn - Phó Trưởng phòng Công nghiệp chế biến chế tạo, Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương) - cho biết, đến hết năm 2019, cả nước có khoảng hơn 40 DN sản xuất, lắp ráp ô tô với sản lượng sản xuất lắp ráp trong nước đáp ứng khoảng 70% nhu cầu xe dưới 9 chỗ. Ngành công nghiệp ô tô đóng góp cho NSNN hàng tỷ USD một năm và giải quyết việc làm cho hàng trăm nghìn lao động. Tuy nhiên, ngành công nghiệp này của Việt Nam hiện mới chỉ tham gia vào phân khúc thấp của chuỗi giá trị toàn cầu, còn phụ thuộc lớn vào sự phân công sản xuất của các tập đoàn ô tô lớn trên thế giới, chưa làm chủ được các công nghệ cốt lõi; giá bán xe vẫn cao so với các nước trong khu vực, tỷ lệ nội địa hoá lại thấp hơn rất nhiều so với mức trung bình trong khu vực.

Chia sẻ sâu về vấn đề giá cả, ông Nguyễn Trung Hiếu - Trưởng Ban Chính sách, Hiệp hội Các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) - cho biết: Một ô tô có khoảng 30.000 linh kiện, nếu chỉ mua một nửa linh kiện được sản xuất trong nước thì giá thành sản xuất xe sẽ rất cao. Chẳng hạn, để sản xuất nắp bình xăng, Thái Lan chỉ mất 1,5 USD/cái, trong khi đó, Việt Nam sản xuất sản phẩm này mất 3,8 USD. Tương tự, giá một ô tô được sản xuất trong nước cao hơn một ô tô nhập khẩu nguyên chiếc từ Thái Lan, Indonesia khoảng 10 - 20% do lượng linh kiện nhập khẩu nhiều khiến chi phí logistics và đóng gói cao.

Ngành công nghiệp ô tô đóng góp cho NSNN hàng tỷ USD mỗi năm
Ảnh: P.TUÂN

Ông Lê Dương Quang - Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam (VASI) - cho rằng, nguyên nhân chủ yếu khiến giá thành linh kiện ô tô sản xuất trong nước cao hơn linh kiện nhập khẩu là sản lượng thấp, nguyên liệu phải nhập từ nước ngoài. Bên cạnh đó, DN Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ cho ô tô phải chịu mức lãi vay cao hơn 4 - 5 lần so với các DN có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)…

Đề xuất giải pháp thúc đẩy ngành công nghiệp ô tô phát triển, ông Lê Dương Quang kiến nghị, Việt Nam cần thực hiện chính sách thuế ổn định trong thời gian dài nhằm khuyến khích DN xây dựng chiến lược đầu tư bài bản, loại bỏ những DN đầu tư theo hướng "ăn xổi". Chẳng hạn, một số loại vật tư, nguyên liệu trong nước như vòng bi, linh kiện điện tử chưa sản xuất được hoặc không thể sản xuất do tính chuyên môn hóa cao nên được hưởng thuế nhập khẩu 0% hoặc chịu mức rất thấp trong thời gian dài. Đồng thời, cơ quan quản lý cần tiếp tục nghiên cứu, xem xét mở rộng đối tượng được áp dụng thuế nhập khẩu 0%. Còn theo ông Nguyễn Trung Hiếu, mặc dù số thuế được hoàn cho các DN là tương đối lớn nhưng con số này vẫn chưa giúp thu hẹp được chênh lệch từ 10 - 20% về chi phí đối với xe sản xuất trong nước so với xe nhập khẩu. Vì vậy, Nhà nước cần hỗ trợ về thuế suất để giảm mức chênh lệch này.

Hải quan đồng hành với ngành công nghiệp hỗ trợ ô tô

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Lưu Mạnh Tưởng cho biết, để thúc đẩy ngành công nghiệp hỗ trợ ô tô, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 122/2016/NĐ-CP, Nghị định số 125/2017/NĐ-CP quy định Chương trình ưu đãi thuế đối với sản xuất, lắp ráp ô tô, trong đó quy định DN đáp ứng các điều kiện của Chương trình được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu 0% đối với linh kiện ô tô nhập khẩu trong nước chưa sản xuất được.

Nhằm tiếp tục thúc đẩy ngành công nghiệp ô tô phát triển, ngày 25/5/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2020/NĐ-CP (Nghị định 57) sửa đổi, bổ sung một số điều của 2 Nghị định nói trên. Nghị định chính thức có hiệu lực từ ngày 10/7/2020. Riêng Điều 7a có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 không những đưa thuế nhập khẩu linh kiện ô tô nhập khẩu trong nước chưa sản xuất được về 0% mà còn đề ra yêu cầu sản lượng cực thấp ở 2 kỳ ưu đãi đầu tiên, mở đường cho ngành công nghiệp ô tô Việt Nam phát triển. Giải pháp kịp thời về thuế nhập khẩu này sẽ giúp giảm chi phí đầu vào cho các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, tăng sức cạnh tranh cho các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam, nâng quy mô thị trường sản xuất trong nước, qua đó góp phần hỗ trợ DN sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước tăng tỷ lệ nội địa hóa, nâng cao sức cạnh tranh với xe nhập khẩu.

Cục Thuế Xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan cho biết, thực hiện chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp xe ô tô, đến ngày 19/10/2020, đã có 13 DN đăng ký tham gia, số tiền thuế nhập khẩu đã được hoàn tính theo kỳ ưu đãi thuế từ ngày 16/11/2017 đến 31/12/2019 là 9.557 tỷ đồng; số tiền thuế hoàn theo kỳ xét ưu đãi từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 30/6/2020 là 2.854 tỷ đồng.

Đánh giá thêm về tác động của Nghị định 57, ông Lưu Mạnh Tưởng nhấn mạnh: Việc giảm thuế nguyên liệu, vật tư, linh kiện để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trước mắt có thể giảm số thu từ thuế nhập khẩu nguyên liệu, linh kiện, vật tư nhưng sẽ góp phần thúc đẩy DN công nghiệp hỗ trợ phát triển, từ đó tăng các khoản thu thuế nội địa khác, góp phần tạo việc làm, đảm bảo an ninh xã hội, thu hút đầu tư đối với ngành công nghiệp hỗ trợ, cải thiện cán cân thương mại, thúc đẩy các ngành công nghiệp khác phát triển.

Cũng theo ông Lưu Mạnh Tưởng, hiện nay, ngành hải quan vẫn đang tích cực triển khai thực hiện các chính sách đã được ban hành và kiến nghị tháo gỡ khó khăn phát sinh nhằm đồng hành với ngành công nghiệp hỗ trợ ô tô. Tuy nhiên, để phát triển công nghiệp ô tô, ngoài chính sách thuế và phí, cần nhiều giải pháp đồng bộ khác như: hạ tầng giao thông, chính sách tín dụng, danh mục các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ô tô, chuyển giao công nghệ, chi phí bản quyền, bảo vệ môi trường…■

Hiến pháp gia đình - yếu tố then chốt khi chuyển giao thế hệ trong doanh nghiệp

Theo khảo sát doanh nghiệp gia đình (DNGĐ) toàn cầu của Deloitte, 65% DN trả lời rằng họ mong muốn trao quyền sở hữu hoặc quyền quản lý cho thành viên trong gia đình. Tuy vậy, quá trình này đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ và cởi mở giữa thế hệ chuyển giao và thế hệ kế cận, trong đó cần xem xét đến nhiều yếu tố quan trọng:

Trước tiên, thế hệ đi trước cần giúp thế hệ con cháu hiểu rõ DN thông qua những câu chuyện truyền cảm hứng về sự sáng tạo đột phá trong kinh doanh, bài học thất bại, tầm nhìn DN và giá trị cho thế hệ tương lai. Đây chính là sợi dây kết nối giữa hai thế hệ, giúp thế hệ kế cận có thể thấm nhuần tư tưởng của gia đình và DN.

Việc lên kế hoạch chuyển giao thế hệ cần bắt đầu càng sớm càng tốt. Theo đó, DNGĐ cần lập kế hoạch chuyển giao từ sớm dưới dạng văn bản, có thể cập nhật hằng năm để tìm ra nhân sự phù hợp và điều chỉnh theo biến động thị trường. Việc này giúp DN theo dõi sự phát triển của thế hệ kế cận trên phương diện năng lực, quan điểm, tư duy, từ đó đánh giá mức độ phù hợp với vị trí chủ chốt.

Đào tạo thế hệ kế cận cũng là yếu tố cần cân nhắc từ sớm. Khi thế hệ kế cận trưởng thành, gia đình nên để họ tham gia vào các hoạt động kinh doanh, cọ xát với những mảng công việc khác nhau trong DN. Quá trình đào tạo này không chỉ giúp họ hiểu rõ và hình thành niềm đam mê đối với công việc kinh doanh của gia đình mà còn kéo gần khoảng cách giữa các thế hệ.

Bên cạnh đó, DNGĐ cũng cần chuyên nghiệp hóa mối quan hệ giữa nhân sự trong và ngoài gia đình. Việc thế hệ kế cận thể hiện được sự khiêm tốn và sẵn sàng học hỏi từ ban lãnh đạo không phải thành viên gia đình có thể tạo dựng sự tín nhiệm, tôn trọng và hòa hợp trong tương lai. Ngoài ra, sự tham gia của nhân tài ngoài gia đình trong việc tư vấn và hỗ trợ cho quá trình chuyển giao sẽ làm rõ vai trò của từng cá nhân đối với sự thay đổi của DN, đảm bảo sự cống hiến và tôn trọng quyết định trao quyền điều hành cho thành viên trong gia đình.

Khảo sát của Deloitte cho thấy, việc trao đổi, chia sẻ thông tin là quá trình hai chiều - một mặt giúp thế hệ kế cận tiếp thu được kinh nghiệm của người đi trước, mặt khác thế hệ chuyển giao cũng có thể nắm bắt được những công nghệ và xu hướng mới. Việc làm này còn giúp giải quyết những bất đồng quan điểm, từ đó đưa ra định hướng phù hợp với mỗi người trong quá trình điều hành và phát triển DN.

Thực tế, việc thực thi các yếu tố kể trên không phải là điều đơn giản và các chuyên gia của Deloitte cho rằng, ở giai đoạn đầu khoảng 15 - 20 năm, DNGĐ quy mô nhỏ có thể bắt đầu xây dựng "Quy chế gia đình" với những điều khoản đơn giản. Tuy nhiên, khi quy mô DN lớn hơn với sự tham gia của nhiều thế hệ thì đấy chính là thời điểm "Quy chế gia đình" cần được nâng cấp thành "Hiến pháp gia đình" (HPGĐ).

Chia sẻ tại Tọa đàm Câu chuyện chuyển giao thế hệ - Thế và thời của thế hệ nhận chuyển giao, Phó Tổng Giám đốc phụ trách dịch vụ DN tư nhân của Deloitte Việt Nam Bùi Tuấn Minh cho biết: Nhiều DNGĐ thành công trên thế giới đều có chung kết luận "HPGĐ là điều rất quan trọng". HPGĐ giúp điều chỉnh các mối quan hệ của gia đình, thiết lập các quyền hạn, trách nhiệm của mỗi thành viên đối với gia đình và công việc kinh doanh chung. "Các giá trị, định hướng kinh doanh, thể chế gia đình và DN, tầm nhìn, sứ mệnh cốt lõi của DN, cam kết của gia đình đối với DN và chính sách về các vấn đề quan trọng không chỉ đơn thuần xuất hiện trong những cuộc trao đổi, họp gia đình mà nên được ghi chép, viết vào HPGĐ" - ông Bùi Tuấn Minh đưa ra lời khuyên.■

THÙY LÊ

Xúc tiến thương mại trực tuyến - mở rộng thị trường xuất khẩu

❒ QUỲNH ANH

Trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động, NSNN đầu tư cho xúc tiến thương mại (XTTM) hạn chế, nhưng với sự đa dạng hóa hình thức và không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, Chương trình XTTM quốc gia đã đạt được những kết quả tích cực, đóng góp đáng kể vào việc nâng cao kim ngạch xuất khẩu nhờ thúc đẩy đưa hàng Việt ra thị trường quốc tế...

Hoạt động XTTM trực tuyến sẽ giúp các DN tiết kiệm thời gian, chi phí giao dịch với đối tác *Ảnh minh họa*

Thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường

Tổng kết Chương trình Xúc tiến thương mại (XTTM) quốc gia giai đoạn 2016-2019, Bộ Công Thương đánh giá, Chương trình đã góp phần tích cực vào tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu, chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng nâng cao tỷ trọng chế biến và nâng cao giá trị gia tăng. Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 264,19 tỷ USD, tăng 8,4% so với năm 2018 và tăng 8,7% so với năm 2016. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 253,07 tỷ USD, tăng 6,8% so với năm 2018 và tăng 7,9% so với năm 2016. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 11,118 tỷ USD. Với sự hỗ trợ của hoạt động XTTM, thị trường xuất khẩu của hàng hóa Việt Nam ngày càng được mở rộng, tăng từ 72 nước, vùng lãnh thổ năm 2009 lên đến 180 nước, vùng lãnh thổ năm 2019.

Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải cho biết, trong giai đoạn 2016-2019, Bộ Công Thương phê duyệt 776 đề án XTTM quốc gia với tổng kinh phí hỗ trợ 418 tỷ đồng. Đây là các đề án có trọng tâm, trọng điểm tập trung vào 3 nội dung: xúc tiến xuất khẩu, xúc tiến thương mại thị trường trong nước và xúc tiến thương mại khu vực miền núi, biên giới, hải đảo.

Triển khai các đề án trên thực tế, Cục XTTM (Bộ Công Thương) đã phối hợp với các địa phương, hiệp hội ngành hàng và cộng đồng DN thực hiện các hoạt động XTTM, phát triển giao thương trong và ngoài nước. Ông Lê Hoàng Tài - Phó Cục trưởng Cục XTTM - cho biết, các hoạt động thuộc Chương trình XTTM quốc gia (nay là Chương trình cấp quốc gia về XTTM) đã hỗ trợ được trên 30.000 lượt DN tham gia. Các DN đã trực tiếp giao dịch và ký kết các hợp đồng trong thời gian tham gia các hoạt động XTTM với tổng giá trị hợp đồng và giao dịch trực tiếp tại các sự kiện phát triển ngoại thương đạt trên 14,8 tỷ USD; doanh số bán hàng trực tiếp tại các hội chợ vùng, phiên chợ đạt trên 1.000 tỷ đồng.

Theo chia sẻ của lãnh đạo Bộ Công Thương, năm 2020, Chương trình cấp quốc gia về XTTM được phê duyệt với tổng kinh phí Nhà nước hỗ trợ là 136 tỷ đồng. Ngay từ tháng 02/2020, khi đại dịch Covid-19 mới diễn ra tại Trung Quốc, chưa ảnh hưởng đến các thị trường khác, Cục XTTM đã nhanh chóng triển khai các đề án XTTM tại các thị trường nước ngoài, tham gia 5 hội chợ chuyên ngành hàng đầu thế giới tại Đức, Anh, UAE. Các DN tham gia các hội chợ, triển lãm đã ký kết được 41 hợp đồng trực tiếp trị giá 25 triệu USD.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại trực tuyến

Từ tháng 3/2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, trong bối cảnh Việt Nam và các nước phải thực hiện giãn cách xã hội, các hoạt động XTTM truyền thống về cơ bản phải hủy hoặc hoãn thực hiện. Trong bối cảnh đó, để kịp thời hỗ trợ cộng đồng DN khắc phục khó khăn về gián đoạn thị trường, Cục XTTM đã chủ động xây dựng và thực hiện thí điểm hoạt động XTTM trên các ứng dụng trực tuyến giữa các DN Việt Nam với các đối tác có nhu cầu nhập khẩu, giữa các DN với các tổ chức hỗ trợ kinh doanh. Theo đó, Cục XTTM đã chủ trì, phối hợp tổ chức 20 hoạt động XTTM trực tuyến, gồm 17 hội nghị giao thương trực tuyến và 3 hội thảo trực tuyến, kết nối các DN xuất nhập khẩu của Việt Nam với các DN nước ngoài tại Trung Quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Singapore, Hà Lan, Bulgaria... Các hoạt động trực tuyến tuy chưa mang lại kết quả thiết thực như các hoạt động XTTM truyền thống nhưng đã hỗ trợ các DN Việt Nam kết nối giao thương, duy trì quan hệ với các đối tác nước ngoài, đồng thời tiếp xúc với khách hàng mới, đặt nền móng xây dựng quan hệ đối tác lâu dài, tạo tiền đề cho hoạt động XTTM hiệu quả hơn khi tiến tới gặp gỡ trực tiếp, đàm phán đơn hàng trong tương lai.

Trao đổi tại Tọa đàm XTTM trực tuyến - Chìa khóa mở cửa thị trường cho DN vừa diễn ra mới đây, ông Lê Hoàng Tài cho biết thêm, Cục XTTM cũng đã triển khai nhiều hoạt động xúc tiến thương mại trên nền tảng số để hỗ trợ cho các DN và các địa phương trong giai đoạn ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Đáng chú ý, Cục đã xây dựng và thực hiện thí điểm các hoạt động xúc tiến thương mại trực tuyến, hội chợ ảo, gian hàng trực tuyến, hỗ trợ DN thúc đẩy xuất khẩu thông qua các sàn thương mại điện tử lớn trên thế giới như: Amazon, Alibaba, Global source… Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá cho hàng Việt Nam thông qua môi trường điện tử; đào tạo, tập huấn online cho các DN. Việc triển khai những hình thức mới này tuy gặp nhiều khó khăn nhưng nhờ sự hưởng ứng của các địa phương, cộng đồng DN, đến nay, Cục XTTM đã tổ chức được hơn 50 hội nghị trực tuyến và hơn 500 cuộc giao thương trực tuyến, phủ khắp được thị trường toàn cầu.

Theo đánh giá của bà Nguyễn Việt Hồng - Hiệp hội DN nhỏ và vừa Việt Nam, hoạt động XTTM trực tuyến đã giúp các DN tiết kiệm thời gian, chi phí giao dịch với đối tác. Tuy nhiên, muốn nâng cao hiệu quả, yêu cầu đặt ra là các DN cũng phải chuẩn bị kỹ càng về nhân sự tham dự, có kỹ năng, kinh nghiệm, hiểu biết về ngành hàng kinh doanh và khả năng giao tiếp, nhất là bằng tiếng Anh. Bên cạnh đó, sự chủ động của các DN cũng rất quan trọng. Các DN cần cập nhật thông tin, liên kết với đối tác ở nước ngoài để tham dự các triển lãm online quốc tế, bởi trong giai đoạn này, các nhà tổ chức triển lãm cũng thay đổi phương thức tổ chức, kết nối các DN.■

Dự toán thu ngân sách năm 2021 khoảng hơn 1,3 triệu tỷ đồng

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến về dự toán NSNN năm 2021, chuẩn bị trình Chính phủ trình Quốc hội. Theo đó, dự toán thu ngân sách năm 2021 là khoảng hơn 1,3 triệu tỷ đồng. Số thu này tăng 1,5% so với ước thực hiện năm 2020, nhưng giảm 11,1% so với dự toán năm 2020.

Dự toán NSNN năm 2021 được xây dựng trên cơ sở dự kiến tăng trưởng kinh tế 6% so với năm 2020, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%; giá dầu thô 45 USD/thùng; tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu khoảng 5%.

Dự kiến dự toán chi cân đối NSNN năm 2021 là 1,687 triệu tỷ đồng, thấp hơn 60.100 tỷ đồng (-3,4%) so với dự toán năm 2020. Trong bối cảnh thu NSNN chưa thể phục hồi, để có nguồn lực bố trí chi đầu tư phát triển, góp phần kích thích tăng trưởng kinh tế; tỷ lệ bội chi NSNN năm 2021 dự kiến khoảng 4% GDP điều chỉnh (tương ứng 343.670 tỷ đồng). Đến hết năm 2021, dự kiến dư nợ công khoảng 46,1% GDP điều chỉnh, dư nợ chính phủ khoảng 41,9% GDP điều chỉnh.■

THÙY ANH

10 tháng, TP. HCM đón 4,7 tỷ USD kiều hối

Số liệu mới nhất từ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TP. HCM cho thấy, trong 10 tháng qua, tổng lượng kiều hối đổ về Thành phố ước khoảng 4,7 tỷ USD. Con số này cao hơn đáng kể so với mức 4,2 tỷ USD của 9 tháng năm 2020, bất chấp ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Dự kiến cả năm nay, kiều hối về Thành phố sẽ đạt khoảng 5,5 tỷ USD, tăng 8% so với cùng kỳ năm ngoái. Từ nhiều năm nay, kiều hối chuyển về Thành phố tăng bình quân 8 - 10% mỗi năm. Con số khả quan trong 10 tháng qua cho thấy, lượng kiều hối được gửi về nước tiếp tục ổn định bất chấp những khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Kiều hối tăng giúp gia tăng nguồn cung ngoại tệ, góp phần ổn định tỷ giá thời gian qua.■

T.ĐỨC

Chứng khoán Tân Việt được vinh danh Top 10 trên HNX

Tại Hội nghị Thành viên thường niên năm 2020 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI) được vinh danh trong Top 10 công ty thành viên tiêu biểu năm 2020. Theo đó, TVSI được vinh danh với những thành quả đáng ghi nhận về thị phần giao dịch trên các thị trường cổ phiếu, trái phiếu, chứng khoán phái sinh, chỉ tiêu an toàn tài chính và tuân thủ trong các hoạt động quản trị cũng như các quy định của thành viên.

Vượt qua những thách thức của thị trường chứng khoán năm 2020, TVSI vẫn đều đặn đạt mức tăng trưởng dương: doanh thu quý III đạt trên 309 tỷ đồng, tăng 190% so với cùng kỳ năm 2019; lợi nhuận đạt hơn 64,5 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng năm 2020, doanh thu hoạt động của TVSI đạt gần 777 tỷ đồng, tăng 79%; lợi nhuận trước thuế đạt 169 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ.■

HỒNG NHUNG

NAPAS kết nối thành công dịch vụ chuyển mạch quốc tế cho các giao dịch thẻ nội địa

Công ty Cổ phần Thanh toán quốc gia Việt Nam (NAPAS) và Công ty thẻ BC Card, Hàn Quốc vừa chính thức công bố kết nối thành công dịch vụ chuyển mạch quốc tế dành cho thẻ nội địa đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (TPBank) - ngân hàng thành viên đầu tiên trong hệ thống NAPAS tham gia triển khai dịch vụ này.

Thông qua kết nối chuyển mạch giữa NAPAS và BC Card, toàn bộ chủ thẻ ghi nợ nội địa của TPBank có thể thực hiện các giao dịch thanh toán tại hơn 30 triệu điểm chấp nhận thẻ qua POS và rút tiền hoặc vấn tin trên gần 40.000 máy ATM thuộc hệ thống của BC Card ở Hàn Quốc kể từ ngày 06/10/2020. Trong thời gian tới, NAPAS và BC Card sẽ tiếp tục mở rộng cung cấp dịch vụ cho các ngân hàng trong hệ thống.■

Đ.THÀNH

Tin tức

Việt Nam tham dự Hội nghị Bộ trưởng Lao động ASEAN lần thứ 26

Ngày 28/10, Việt Nam tham dự Hội nghị Bộ trưởng Lao động ASEAN lần thứ 26 (ALMM 26) có chủ đề "Thúc đẩy tính cạnh tranh, chủ động thích ứng và linh hoạt của người lao động ASEAN trong tương lai việc làm" bằng hình thức trực tuyến do Bộ trưởng Nhân lực Indonesia chủ trì. Tại Hội nghị, các Bộ trưởng đã trao đổi về các thách thức đang tồn tại và nảy sinh trên toàn cầu, tác động của chúng đến sự hợp tác trong khu vực; về quyết tâm thực hiện cam kết trong Tuyên bố chung của các Bộ trưởng Lao động ASEAN về ứng phó với Covid-19 được thông qua tại Hội nghị của các Bộ trưởng Lao động ASEAN do Malaysia tổ chức ngày 14/5/2020; ủng hộ việc hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Khung khổ phục hồi toàn diện của ASEAN để trình Hội nghị cấp cao 37 phê duyệt vào tháng 11/2020... Kết thúc Hội nghị, các Bộ trưởng đã thông qua Thông cáo chung của Hội nghị ALMM 26.■ **THANH XUYÊN**

Tuyên dương 56 cán bộ, công chức, viên chức trẻ giỏi toàn quốc

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình - Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ - vừa gặp mặt Đoàn đại biểu và trao Giải thưởng "Cán bộ, công chức, viên chức trẻ giỏi" toàn quốc lần thứ VII - năm 2020.

Giải thưởng "Cán bộ, công chức, viên chức trẻ giỏi" lần thứ VII - năm 2020 được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh triển khai vào tháng 4/2020. Từ 186 hồ sơ đề cử của 46 đơn vị, Ban Bí thư T.Ư Đoàn đã bình xét, lựa chọn 56 đại biểu xuất sắc nhất nhận Giải thưởng năm nay. Đây là những cá nhân tiêu biểu, có thành tích nổi bật trong tham gia cải cách hành chính; có sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất đã được triển khai trong thực tiễn; gương sáng trong thực hiện đạo đức công vụ, xây dựng văn minh công sở và đặc biệt là trong phong trào "Ba trách nhiệm".■ **N.HỒNG**

Ngành giáo dục hoàn thành mục tiêu kép

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, năm học 2019-2020, ngành giáo dục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19. Tuy nhiên, với sự tâm huyết, trách nhiệm, ngành đã hoàn thành mục tiêu kép, vừa đảm bảo an toàn sức khoẻ của học sinh, giáo viên, vừa hoàn thành kế hoạch năm học 2019-2020. Từ kết quả đạt được, Bộ sẽ tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong năm học 2020-2021 và các năm tiếp theo, quyết tâm khắc phục những hạn chế, thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Đảng, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững.■ **TUỆ LÂM**

Bán sách gây quỹ ủng hộ phụ nữ miền Trung

Nhà xuất bản (NXB) Phụ nữ Việt Nam tổ chức chiến dịch bán sách và đấu giá sách gây quỹ ủng hộ phụ nữ miền Trung chịu ảnh hưởng bởi bão lũ từ nay đến hết ngày 15/11, với 2 chương trình. Chương trình 1 là bán bộ sách "Mộng giới Oniria" gồm 4 tập của tác giả B.F.Parry, dịch giả Hoàng Anh, Y.Vân, do NXB Phụ nữ Việt Nam ấn hành. Độc giả mua trọn bộ 4 tập sẽ góp 250.000 đồng cho quỹ, mua tập 3 và 4 sẽ góp 120.000 đồng cho quỹ. Chương trình 2 là bán đấu giá 3 cuốn sách của nữ tác giả đoạt giải Nobel Văn học 2015 Svetlana Alexievich, gồm: "Lời nguyện cầu Chernobyl", "Những nhân chứng cuối cùng", "Những cậu bé kẽm". Chương trình đấu giá được tổ chức từ 9h - 22h ngày 15/11, trên trang Facebook NXB Phụ nữ Việt Nam. Sau khi hoàn thành chiến dịch gây quỹ, NXB Phụ nữ Việt Nam sẽ dùng toàn bộ số tiền này ủng hộ phụ nữ các tỉnh miền Trung chịu ảnh hưởng nặng nề bởi bão lũ, mỗi trường hợp 5 triệu đồng.■

ĐĂNG KHOA

Tự chủ đại học vẫn còn nhiều khó khăn

❒ **LÊ HÒA**

Mặc dù tự chủ ở bậc đại học là xu thế tiên tiến và tất yếu nhưng tại Việt Nam, quá trình này vẫn diễn ra khá chậm và nhiều chông gai. Có nhiều nguyên nhân khiến quá trình tự chủ ở các trường đại học hầu hết vẫn chỉ là thí điểm, dù Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học mới ban hành đã quy định khá rõ về nội dung này.

Nhiều vướng mắc khiến một số trường chưa mạnh dạn tự chủ

Chia sẻ về thành quả bước đầu và những triển vọng tự chủ đại học ở Việt Nam, Luật gia Nguyễn Huy Bằng - Chi hội trưởng Chi hội Luật gia Bộ Giáo dục và Đào tạo - cho rằng, hầu hết các trường đã hình thành Hội đồng trường theo tinh thần mới của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Nhiều trường đã kiện toàn cơ cấu tổ chức, tập trung xây dựng hệ thống văn bản nội bộ theo yêu cầu của Luật. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn còn không ít khó khăn, bởi nhận thức, tâm lý, thói quen quản lý kiểu cũ còn khá nặng nề từ một số lãnh đạo trường cho đến cán bộ, nhân viên. Hệ thống văn bản tác động vào các trường đại học còn thiếu đồng bộ, nghị định về tự chủ chưa được ban hành. Do đó, cần phải nhìn thẳng vào thực tế để tiếp tục đổi mới, tăng cường tự chủ.

Lý giải thêm về việc dù quy định tự chủ đại học có nhiều ưu việt nhưng đến nay vẫn có nhiều trường chưa mạnh dạn thực hiện, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM Trần Đình Lý cho hay, vướng mắc đầu tiên và có thể xuyên suốt là do thiếu sự quyết tâm, quyết liệt từ nhiều phía, nhiều cấp. Bên cạnh đó, vẫn còn những người chưa hiểu hết ý nghĩa của việc trường tự chủ là được tự chủ cả về tổ chức, nhân sự, tài chính tài sản, đào tạo, hoạt động khoa học - công nghệ, đảm bảo chất lượng, hợp tác quốc tế; hay nhiều người chỉ nghĩ đơn thuần tự chủ đại học là tự chủ tài chính.

Cũng theo ông Trần Đình Lý, lực cản thứ hai là do "suy nghĩ chưa tới". Đó là, nếu tự chủ thì sẽ mất nguồn đầu tư từ phía Nhà nước, sẽ không còn tiền hoặc số tiền tự làm ra không đủ để hoạt động. Họ chưa nghĩ xa hơn rằng, khi tự chủ đồng nghĩa với sự tự chịu trách nhiệm cao hơn, tất cả các hoạt động sẽ phải cân nhắc hiệu quả, thậm chí đột phá để đổi mới tư duy, không theo lối mòn, tự chủ sẽ không còn quá phụ thuộc vào những quy định lỗi thời, bất cập. "Chỉ khi nào hiểu được tự chủ đại học là "được" chứ không phải "bị" thì tư tưởng mới thoát ra để cùng nhau xây dựng phát triển" - ông Lý nhấn mạnh.

Cần thay đổi tư duy từ các cơ quan lãnh đạo và quản lý

Bên cạnh những trường đại học chưa mạnh dạn thực hiện tự chủ thì đã có một số trường thành công trong thực hiện quyền này và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Điển hình tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, sau 5 năm thực hiện tự chủ, Trường đã mở mới gần 20 ngành và chương trình đào tạo. Các chương trình này đều là những lĩnh vực mới của nền kinh tế, hoặc những ngành đào tạo liên ngành, xuyên ngành đáp ứng cho nhu cầu nền công nghiệp 4.0. Đặc biệt, những ngành này đa số đào tạo bằng tiếng Anh với chương trình đào tạo được nhập khẩu từ nước ngoài, luôn thu hút được số lượng người học rất đông.

Quá trình tự chủ ở bậc đại học diễn ra khá chậm và nhiều chông gai
Ảnh: P.TUÂN

Chia sẻ về bài học kinh nghiệm của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân khi thực hiện tự chủ, ông Lê Việt Thủy - Giám đốc Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin, Thư ký Đề án Tự chủ đại học của Trường - cho biết, đầu tiên là cần đẩy mạnh công tác truyền thông, vì khi thực hiện đề án tự chủ nghĩa là mang đến rất nhiều sự thay đổi, không chỉ với xã hội, người học mà ngay cả với bản thân cán bộ, giảng viên trong trường. Cùng với đó, lãnh đạo nhà trường cũng cần phải có những cam kết cụ thể theo từng mốc thời gian để gây dựng lòng tin với xã hội và cán bộ, giảng viên nhà trường. Ví dụ: Đối với người học, cần hướng tới tỷ lệ sinh viên có việc làm cao và thu nhập tốt sau khi ra trường. Đối với giảng viên, cần có những chính sách tạo động lực, cam kết về các quyền lợi và mức thu nhập hằng năm. Bài học tiếp theo chính là việc đa dạng hóa các ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và làm tốt công tác tư vấn tuyển sinh...

Để thúc đẩy các trường đại học chuyển sang cơ chế tự chủ, nhiều chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục cho rằng, Nhà nước cũng như các cơ quan chủ quản của các trường cần xây dựng các chính sách, đề án để hỗ trợ các trường trong những năm đầu, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, điều kiện cơ sở vật chất, trình độ nguồn nhân lực để thu hút được người học. Ngoài ra, cần thay đổi tư duy từ các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở cấp vĩ mô với 4 điều kiện. Thứ nhất, cấp trên phải đủ độ "chín" về tư duy, văn hóa, nhân cách, biết chăm lo cho sự trưởng thành của con người hơn là quyền lực của bản thân. Thứ hai, cấp dưới phải đủ phẩm chất và trách nhiệm với động cơ trong sáng, không có ý định lợi dụng việc phân cấp để tìm kiếm lợi ích cá nhân. Thứ ba, xã hội phải đủ nhận thức để tác động bằng dư luận, phê phán và phản đối cách làm bảo thủ không chịu phân cấp, không cho tự chủ. Thứ tư, tự chủ nhưng phải trong khuôn khổ của pháp luật, phải chịu sự giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước, phải tăng cường trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước xã hội, cơ quan quản lý và người học.■

Tin vắn

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành quyết định tổ chức Tập huấn "Phương pháp, kỹ năng tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực mô-đun, tín chỉ và xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật về đào tạo cho cán bộ, giảng viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp lĩnh vực du lịch".

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tổ chức tổng kết 5 năm hoạt động của hệ thống thư viện công cộng và thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa lĩnh vực thư viện giai đoạn 2016-2020.

- Mới đây, tại Hà Nội đã diễn ra Lễ ký Quy chế phối hợp giữa Tổng cục Du lịch, Tổng cục Quản lý thị trường và giới thiệu Ứng dụng du lịch Việt Nam an toàn.

- Cuộc thi Tài năng trẻ diễn viên Chèo toàn quốc 2020 do Cục Nghệ thuật biểu diễn chủ trì sẽ diễn ra tại Hà Nam từ ngày 04 - 12/11.■ **YẾN NHI**

Lan tỏa tinh thần sẻ chia, trách nhiệm với cộng đồng của Kiểm toán Nhà nước

❒ *Bài và ảnh:* **NGUYỄN LỘC**

Không quản ngại khó khăn, vất vả, ngay từ những ngày cuối tháng 10, khi cơn bão số 8 đi qua, Đoàn công tác của KTNN đã lên đường vào các vùng "rốn" lũ miền Trung để cứu trợ cho người dân các địa phương đang oằn mình chống chọi, khắc phục hậu quả của thiên tai.

Chia sẻ khó khăn, chung tay cùng địa phương vượt lũ

Có thể nói, theo suốt từng chặng đường phát triển, KTNN luôn chú trọng thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, đồng thời thể hiện rõ trách nhiệm với cộng đồng, với xã hội. Đây cũng chính là thông điệp được KTNN truyền tải qua chuyến công tác các tỉnh miền Trung vừa qua của Đoàn công tác KTNN do Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh dẫn đầu. Vượt hàng nghìn cây số, Đoàn công tác của KTNN đã có mặt tại các tỉnh miền Trung chịu ảnh hưởng của thiên tai ngay sau khi mưa lũ đi qua, để kịp thời sẻ chia, động viên với người dân vùng lũ vượt khó khăn.

Thăm và làm việc với lãnh đạo cơ quan Đảng, chính quyền địa phương, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh đã thay mặt Đảng ủy, lãnh đạo KTNN thông qua các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để gửi lời chia sẻ, cảm thông và động viên đến toàn thể người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai bão lụt. Theo Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước, với vai trò Hiến định và thể hiện rõ trong các văn bản quy phạm pháp luật, KTNN đã và đang thực hiện tốt chức năng được giao, góp phần làm minh bạch nền tài chính quốc gia, đảm bảo cho công tác quản lý tài sản công được thực hiện theo đúng quy định, từ đó góp phần phục vụ lợi ích cho nhân dân được tốt hơn. Đặc biệt, qua công tác kiểm toán, KTNN cũng có nhiều kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền của T.Ư và địa phương hoàn thiện cơ chế, chính sách trợ giúp các đối tượng người dân, khu vực khó khăn; đồng thời thực hiện kiểm toán môi trường, từ đó đưa ra kiến nghị để bảo vệ môi trường, hạn chế tối đa tác động xấu từ thiên nhiên đến cuộc sống.

Bên cạnh nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao, Đảng ủy, lãnh đạo KTNN và các tổ chức, đơn vị trực thuộc cũng thường xuyên coi trọng, làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng. "Những việc làm vừa qua là minh chứng rất sinh động về trách nhiệm, sự chia sẻ của KTNN với cộng đồng, xã hội vốn đã trở thành truyền thống của bao hệ thế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động KTNN" - Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước nhấn mạnh.

Thực tế những ngày vừa qua, sự hỗ trợ, chia sẻ của KTNN với địa phương bị ảnh hưởng bởi thiên tai không chỉ thể hiện thông qua những hoạt động thiện nguyện, ủng hộ trực tiếp mà tinh thần hỗ trợ còn được Tổng Kiểm toán Nhà nước quán triệt đối với các đơn vị, các đoàn kiểm toán ngay trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm toán đối với địa phương. Theo đó, các đơn vị kiểm toán, các đoàn kiểm toán khi thực hiện nhiệm vụ trước, trong và sau kiểm toán cần chấp hành nghiêm quy định, quy chế của KTNN, tuyệt đối không gây phiền nhiễu cho đơn vị được kiểm toán, đồng thời tạo điều kiện hỗ trợ tối đa để các địa phương tập trung khắc phục hậu quả của bão lũ gây ra, như: giảm thiểu việc tiếp xúc khi không thực sự cần thiết, xem xét điều chỉnh thời gian thực hiện kiểm toán cho phù hợp...

Đoàn công tác của KTNN trao số tiền 250 triệu đồng để giúp người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị khắc phục hậu quả thiên tai, mưa lũ

Lan tỏa trong toàn Ngành

Với tinh thần tương thân, tương ái, chung tay giúp đỡ đồng bào các tỉnh miền Trung vượt qua khó khăn, Đảng ủy, lãnh đạo KTNN và các tổ chức trực thuộc đã kêu gọi toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động KTNN quyên góp, ủng hộ mỗi người ít nhất 1 ngày lương để hỗ trợ đồng bào các tỉnh miền Trung khắc phục khó khăn do mưa lũ, sớm phục hồi sản xuất và ổn định đời sống. "Những đóng góp thiết thực, ủng hộ đồng bào không chỉ là hành động nhường cơm, sẻ áo đối với đồng bào miền Trung ruột thịt trong cơn hoạn nạn, mà còn thể hiện một nghĩa cử cao đẹp, một tấm lòng nhân ái, một nét đẹp văn hoá của công chức, viên chức và người lao động của KTNN đối với xã hội và cộng đồng" - Chủ tịch Công đoàn KTNN Trần Kim Lộc nhấn mạnh.

Ngay sau lời phát động, KTNN đã quyên góp ủng hộ được 1 tỷ đồng để dành tặng người dân vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai, đây cũng là số tiền quyên góp trong một đợt lớn nhất từ trước đến nay tại KTNN. Chủ tịch Công đoàn KTNN Trần Kim Lộc chia sẻ: tinh thần "uống nước nhớ nguồn", "lá lành đùm lá rách" luôn thường trực trong mỗi người dân Việt Nam. Chưa bao giờ tinh thần đoàn kết, chia sẻ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động KTNN đối với các hoạt động hỗ trợ, vì cộng đồng được cộng hưởng mạnh mẽ như hiện nay. "Nỗi đau, nỗi mất mát to lớn vừa qua của người dân vùng lũ đã chạm tới cảm xúc của mỗi người, nhưng đó cũng là sự cảm thông với nỗi vất vả bao đời của khúc ruột miền Trung" - Chủ tịch Công đoàn KTNN Trần Kim Lộc cho biết thêm.

Đặc biệt, từ phát động của lãnh đạo KTNN, nhiều đơn vị trong toàn Ngành đã có những hành động thiết thực để hướng về miền Trung, chung tay khắc phục khó khăn với người dân vùng lũ. Là hai đơn vị trực thuộc KTNN đóng trên địa bàn miền Trung và trực tiếp phụ trách kiểm toán các tỉnh miền Trung, thực hiện chỉ đạo của Tổng Kiểm toán Nhà nước, KTNN khu vực II (đóng tại Nghệ An) và KTNN khu vực III (đóng tại Đà Nẵng) đã có nhiều hành động thiết thực để chia sẻ với địa phương, với người dân vùng lũ.

Tại Đại hội Thi đua yêu nước của KTNN lần thứ IV vừa qua, tổng kết công tác thi đua giai đoạn 2015-2020 cho thấy, giá trị từ các phong trào thi đua thời gian qua của KTNN không chỉ dừng lại ở những tấm gương cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến được vinh danh, mà lan tỏa sâu rộng đến mọi bộ phận công tác, mọi cá nhân, tập thể trong toàn Ngành. Sự đồng lòng, chung sức chia sẻ với khó khăn của người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai vừa qua chính là sự khẳng định rõ nhất sự cộng hưởng, lan tỏa những giá trị tốt đẹp của người cán bộ, công chức KTNN đã được đúc kết.■

Tin tức

Nhiều hoạt động đặc sắc trong tháng "Đại đoàn kết - Cội nguồn dân tộc"

Từ ngày 01- 31/11, tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam sẽ diễn ra các hoạt động tháng 11 với chủ đề "Đại đoàn kết - Cội nguồn dân tộc" với sự tham gia của hơn 100 đồng bào của 16 dân tộc đến từ 12 địa phương... Điểm nhấn đặc biệt trong tháng 11 là sự kiện Tuần "Đại đoàn kết các dân tộc - Di sản văn hóa Việt Nam" với nhiều chương trình ý nghĩa, sôi nổi. Đây là các hoạt động thiết thực, bổ ích, ý nghĩa, đề cao vai trò trách nhiệm với cộng đồng, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nhằm giới thiệu nét văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng 54 dân tộc anh em, đồng thời, tạo điểm đến, thu hút khách du lịch, từng bước hoàn thiện sản phẩm du lịch Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam năm 2020.■ **TUỆ LÂM**

Hơn 100.000 lượt người tham gia Cuộc thi trực tuyến "Pháp luật với mọi người"

Nằm trong chuỗi hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2020 do Bộ Tư pháp tổ chức, Cuộc thi trực tuyến "Pháp luật với mọi người" đã thu hút được sự quan tâm, tham gia dự thi của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Trong đó, một số tỉnh, thành phố đã tích cực tuyên truyền về Cuộc thi và nhận được sự hưởng ứng của đông đảo người tham gia dự thi như: Bắc Giang, Hà Giang, Nam Định, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Quảng Ninh… Sau 2 tuần khởi động, đến ngày 03/11, Cuộc thi đã thu hút hơn 100.000 lượt người dự thi trên cả nước.

Để tham gia Cuộc thi, bạn đọc có thể truy cập vào Chuyên mục Cuộc thi trực tuyến "Pháp luật với mọi người" trên: Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp; Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật; Báo Pháp luật Việt Nam điện tử hoặc website của Cuộc thi.■ **Đ.KHOA**

Khởi động cuộc bình chọn tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19

Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội vừa phối hợp phát động cuộc bình chọn tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 mang tên "Việt Nam - Những ngày không quên". Cuộc bình chọn nhằm tôn vinh, tri ân tập thể, cá nhân có những đóng góp chung tay cùng cả nước đẩy lùi Covid-19 bằng các tác phẩm cổ động như: nhiếp ảnh, tranh cổ động, sáng tác bài hát, thực hiện MV, cũng như có những việc làm ý nghĩa, sáng kiến thiết thực. Chương trình cũng nhằm phát động chiến dịch truyền thông bằng những hình ảnh ấn tượng trong phòng, chống dịch nhằm tạo nguồn cảm hứng tích cực, thúc đẩy toàn thể người dân Việt Nam kề vai sát cánh, cùng nhau vượt qua mọi khó khăn sau đại dịch.

Cuộc bình chọn gồm 4 hạng mục được đề cử trao giải với tổng giá trị giải thưởng gần 350 triệu đồng, gồm: hạng mục bài hát/MV cổ động, tranh/ảnh cổ động, việc làm ấn tượng và sáng kiến ấn tượng. Thời gian nhận tác phẩm đăng ký tham dự cuộc bình chọn từ ngày 03/11 đến ngày 15/12/2020.■ **N.HỒNG**

Khơi nguồn sáng tạo mỹ thuật của học sinh, sinh viên

Triển lãm Mỹ thuật học sinh, sinh viên (HSSV) các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật toàn quốc lần thứ 3 - 2020 diễn ra tại Phú Yên đã thu hút sự quan tâm của đông đảo công chúng. Triển lãm quy tụ 159 tác phẩm thuộc các loại hình: hội họa, đồ họa, điêu khắc, thiết kế đồ họa từ HSSV của 18 cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật trên toàn quốc, trong đó có 8 trường đại học, 7 trường cao đẳng và 3 trường trung cấp. Đây là hoạt động được tổ chức định kỳ hai năm một lần; là sinh hoạt chuyên môn liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật nhằm đánh giá toàn diện chất lượng đào tạo và hoạt động sáng tạo của HSSV đang học tập tại các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật.■ **T.XUYÊN**

Tin tức

Nâng cao năng lực của SAI về công nghệ thông tin

Ngày 12/11, Hội thảo "Các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) và bước ngoặt kỹ thuật số: Phát triển năng lực công nghệ thông tin (CNTT) và năng lực kiểm toán CNTT" sẽ được tổ chức theo hình thức trực tuyến dưới sự chủ trì của Ban Thư ký Nhóm công tác CNTT của Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Âu. Các SAI sẽ trao đổi kinh nghiệm trong việc phát triển kỹ năng kiểm toán CNTT và thảo luận về các chiến lược nâng cao năng lực của SAI về CNTT.■

(Theo EUROSAI)

KPMG chỉ định 9 đối tác mới

Hãng kiểm toán KPMG tại Anh vừa bổ nhiệm 9 đối tác mới cho dịch vụ tư vấn giao dịch, tròn một năm sau khi Hãng cung cấp dịch vụ tư vấn cho các giao dịch mang tính bước ngoặt cho nhiều khách hàng lớn. Việc bổ nhiệm được thực hiện tại mọi lĩnh vực hoạt động của KPMG, trong đó, 1 đối tác trong lĩnh vực Tài chính DN; 2 trong Định giá; 2 trong Tái cấu trúc; 1 trong Tích hợp và 3 trong Dịch vụ giao dịch.■

(Theo KPMG)

Australia: Minh bạch trong thực hiện dự án

Ngày 29/10, Tổng Kiểm toán bang Tây Australia đã trình bày trước Nghị viện Báo cáo "Minh bạch thông tin về chi phí và thời gian thực hiện 15 dự án lớn của chính quyền Bang". Với Báo cáo này, Quốc hội và công chúng sẽ được tiếp cận thông tin về các dự án lớn xây dựng đường sá, bệnh viện, trường học, nhà tù và các cơ sở hạ tầng khác của Bang. Chính quyền Bang sẽ tiếp tục công bố các báo cáo tương tự nhằm đảm bảo thực hiện tính công khai, minh bạch.■

(Theo wa.gov.au)

Tin vắn

▸▸▸ Ngày 12/11, cuộc họp Ban Quản trị của Cơ quan Sáng kiến phát triển Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao sẽ diễn ra theo hình thức trực tuyến.■ *(Theo INTOSAI)*

▸▸▸ Văn phòng Kiểm toán nước Cộng hòa Síp đang thực hiện kế hoạch kiểm toán các báo cáo tài chính của Chính phủ T.Ư.■

(Theo EUROSAI)

▸▸▸ Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales mới hoàn thành một cuộc khảo sát xem xét những phương pháp hiệu quả nhất giúp Chính phủ Anh thúc đẩy nền kinh tế hiện tại.■ *(Theo ICAEW)*

YẾN NHI

CANADA:

Quản lý tài chính yếu kém tại các tổ chức giáo dục, đào tạo tỉnh Manitoba

❒ **THANH XUYÊN**

Một cuộc kiểm toán mới được công bố vào cuối tháng 10 vừa qua đã chỉ ra những vấn đề rất đáng lo ngại trong công tác quản lý tài chính và công tác quản trị nói chung tại 7 tổ chức giáo dục từ sau bậc trung học đến đại học của tỉnh Manitoba.

Đại học Manitoba đã tích cực thực hiện khuyến nghị kiểm toán Ảnh: Umanitoba

Công tác giám sát lỏng lẻo, yếu kém

Từ trước đến nay, chính quyền tỉnh Manitoba chưa thực hiện nhiều cuộc kiểm toán để xem xét công tác quản lý, đặc biệt là quản lý tài chính, tại các tổ chức giáo dục từ sau bậc trung học đến đại học của địa phương. Tuy nhiên, chính quyền tỉnh đã nhận thấy hoạt động tại các tổ chức này đang ẩn chứa nhiều vấn đề nan giải, tiềm ẩn những rủi ro, gian lận.

Điển hình là trường hợp Trường Cao đẳng Red River để xảy ra nhiều vụ bê bối, nhiều cáo buộc nghiêm trọng khiến cựu Hiệu trưởng của Trường phải từ chức vào năm 2014. Đặc biệt, vị cựu Hiệu trưởng này bị cáo buộc đã tự ý duyệt chi hàng loạt khoản tiền lớn từ ngân sách của Trường, các khoản chi đều không chính đáng. Sau Red River, nhiều trường đại học, cao đẳng và các tổ chức giáo dục tại địa phương cũng để xảy ra những vụ bê bối tương tự khiến Văn phòng Tổng Kiểm toán ngay lập tức đưa ra kế hoạch kiểm toán.

Cuộc kiểm toán được bắt đầu tiến hành cũng đúng vào thời điểm Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Manitoba được giao nhiều quyền hạn hơn và phải chịu trách nhiệm về việc trực tiếp quản lý các tổ chức giáo dục từ sau bậc trung học đến đại học đóng tại địa bàn tỉnh. Cuộc kiểm toán trên chỉ ra rằng, những vấn đề đáng lo ngại trong công tác quản lý, hoạt động tài chính, chi tiêu ngân sách công xuất hiện khắp mọi nơi, từ trong bộ máy của Sở tới các trường đại học, cao đẳng, các tổ chức giáo dục...

Sau khi tiến hành kiểm tra, Văn phòng đã công bố Báo cáo kiểm toán có tiêu đề "Kiểm toán công tác giám sát các cơ sở giáo dục, đào tạo sau bậc trung học", xem xét hoạt động của các trường trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2018.

Văn phòng Kiểm toán đặc biệt nhấn mạnh, Sở Giáo dục và Đào tạo Manitoba đã không quản lý, giám sát chặt chẽ công tác chi tiêu công tại các tổ chức giáo dục trên địa bàn và cũng không thiết lập các quy chế, quy định nêu rõ trách nhiệm giải trình của các tổ chức giáo dục trong việc quản lý, sử dụng ngân sách khiến sai phạm liên tiếp xảy ra. Trong đó, Đại học Manitoba bị chỉ trích để xảy ra nhiều vấn đề nan giải. Đặc biệt, tháng 7 vừa qua, một cán bộ cấp cao bị phát hiện sử dụng ngân sách của Trường sai mục đích. Ngay sau đó, Ban Lãnh đạo Trường đã yêu cầu người này có hành động khắc phục ngay lập tức, đồng thời, củng cố các biện pháp kiểm soát tài chính nội bộ đã được đưa ra trước đó.

Đại học Manitoba tích cực thực hiện khuyến nghị

Văn phòng Tổng Kiểm toán tỉnh đã đưa ra 27 khuyến nghị cho các tổ chức giáo dục sau bậc trung học ở Manitoba để giải quyết các vấn đề Báo cáo kiểm toán nêu ra. Văn phòng nhấn mạnh, các tổ chức cần thường xuyên kiểm tra các quy trình quản lý, giám sát; nâng cao năng lực của các thành viên trong hội đồng quản trị; đổi mới công tác đào tạo tại các tổ chức...

Sau khi những khuyến nghị trên được đưa ra, Đại học Manitoba đã nhanh chóng thực hiện các khuyến nghị. Ban Lãnh đạo Đại học đã tiến hành họp bàn về Báo cáo kiểm toán và vạch ra kế hoạch ưu tiên thực hiện những khuyến nghị nào trước. Đến nay, 14/27 khuyến nghị đã cơ bản được thực hiện, 6 khuyến nghị đang được tiến hành và 7 khuyến nghị đang được lên kế hoạch thực hiện. Trường cũng đưa ra một số ý kiến gửi lên chính quyền tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Manitoba để góp ý những giải pháp khắc phục các vấn đề tồn đọng, đồng thời góp phần tạo ra một "quy trình hợp tác minh bạch và kịp thời hơn" giữa các tổ chức.

Những kết quả của cuộc kiểm toán trên đã được thảo luận tại một cuộc họp do Hội đồng quản trị Đại học Manitoba tổ chức vào ngày 07/10. Đại học cũng đang chờ phản hồi từ chính quyền tỉnh về việc áp dụng các biện pháp nhằm khắc phục những sai sót được Báo cáo kiểm toán chỉ ra, cũng như việc giải quyết đề xuất của Trường về các khoản tài trợ kinh phí hoạt động trong thời gian tiếp theo.■

(Theo themanitoban.com và tổng hợp)

ANH:

FRC thanh tra các cuộc kiểm toán tại nhiều địa phương

Ngày 30/10, Hội đồng Báo cáo tài chính (FRC) Anh đã công bố những kết quả thanh tra chất lượng của các cuộc kiểm toán tại một số địa phương lớn ở Anh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/3/2019.

Trong cuộc thanh tra lần này, FRC đã tiến hành xem xét 271 cuộc kiểm toán tại các địa phương lớn trên cả nước, trong đó, tập trung xem xét 15 cuộc kiểm toán do 7 hãng kiểm toán lớn nhất cả nước thực hiện.

Thông qua đợt thanh tra, FRC đã chỉ ra một số lĩnh vực chính các hãng kiểm toán cần quan tâm, chú trọng hơn như: định giá tài sản; đảm bảo thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán; ứng phó với rủi ro và gian lận; xem xét các khoản thu và chi...

Đáng chú ý, trong số các cuộc kiểm toán trên, có 2 cuộc kiểm toán FRC đánh giá chưa đạt yêu cầu và cần cải thiện chất lượng đáng kể, 7 cuộc kiểm toán khác được yêu cầu cần cải thiện hơn.

Bên cạnh đó, FRC đánh giá một số hãng kiểm toán vẫn chưa đảm bảo chất lượng dịch vụ kiểm toán, do đó, cần cải thiện chất lượng hơn nữa. Đối với 2 hãng kiểm toán Grant Thornton và Mazars, FRC yêu cầu 2 hãng này cần có những kế hoạch nhằm cải thiện đáng kể chất lượng dịch vụ. FRC khuyến nghị Grant Thornton và Mazars thực hiện công tác phân tích chi tiết nguyên nhân gốc rễ về các vấn đề FRC đã chỉ ra, sau đó đưa ra kế hoạch hành động nhằm cải thiện chất lượng các dịch vụ, cải thiện chất lượng các cuộc kiểm toán tại mỗi địa phương.

Giám đốc Giám sát của FRC David Rule cho biết: "Thực hiện các cuộc kiểm toán chất lượng cao tại mỗi địa phương là điều rất cần thiết nhằm cung cấp cho người dân tại địa phương và công chúng trên cả nước một cái nhìn độc lập, khách quan về các báo cáo tài chính, về công tác kiểm soát của các cơ quan địa phương. Trong cuộc thanh tra lần này, FRC xác định, tỷ lệ các cuộc kiểm toán chất lượng kém vẫn ở mức giới hạn cho phép, một số hãng kiểm toán đã có kết quả tốt hơn so với những cuộc thanh tra trước đây".■

(TheoFRC)

TUỆ LÂM

KIỂM TOÁN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: ĐỖ HỒNG CÔNG
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6282 2100, Phòng Báo điện tử: 6276 7891
Phòng Thư ký toà soạn: 6282 2112, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201
Phòng Phóng viên: 6282 2202, Phòng Chuyên đề: 6282 2110; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 2601 0000 056239
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1
Giá: 5.800đ

Lựa chọn thuốc điều trị đảm bảo hợp lý, an toàn, hiệu quả

❒ KIM AN

Trong bối cảnh tình trạng kháng thuốc ngày càng gia tăng, việc lựa chọn thuốc bảo đảm hợp lý, an toàn, hiệu quả và đặc biệt là phù hợp khả năng thanh toán của người dân là một trong những yêu cầu đặt ra cho ngành y tế. Đây là vấn đề được các chuyên gia y tế quan tâm chia sẻ tại Hội nghị khoa học toàn quốc năm 2020 với chủ đề "Lựa chọn thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả trong điều trị" diễn ra mới đây.

Thầy thuốc cần tư vấn, sử dụng phác đồ thuốc điều trị hợp lý cho người bệnh *Ảnh: THANH XUÂN*

Kháng kháng sinh ngày càng nghiêm trọng

Chia sẻ tại Hội nghị, GS,TS. Nguyễn Văn Kính - Chủ tịch Hội Truyền nhiễm Việt Nam - cho biết, một vấn đề đáng báo động hiện nay là chúng ta vẫn chưa làm theo quy định hiện hành về việc sử dụng kháng sinh hiệu quả. Vì vậy, tình trạng kháng kháng sinh ở Việt Nam khá nghiêm trọng. Điều này không chỉ do ý thức người dân tự ý mua kháng sinh điều trị, các cửa hàng thuốc vì lợi nhuận bán thuốc không cần đơn bác sĩ mà ngay cả chính bản thân thầy thuốc cũng đang kê nhiều kháng sinh cho người bệnh.

Theo GS,TS. Nguyễn Văn Kính, việc dùng nhiều kháng sinh không hợp lý sẽ tạo thành áp lực thuốc cho người bệnh và chọn lọc ra những chủng vi sinh vật kháng đa thuốc. Lúc đó, người bệnh sẽ bị kháng thuốc, thậm chí kháng đa thuốc, khiến việc điều trị khó khăn, thời gian nằm viện kéo dài, chi phí nhiều hơn, nguy cơ tử vong cao hơn. Cùng với đó là nguy cơ nhiễm trùng trong môi trường bệnh viện vì vi khuẩn trong môi trường bệnh viện hầu hết đều là vi khuẩn siêu kháng thuốc.

Chung quan điểm, PGS,TS. Nguyễn Thị Xuyên - Chủ tịch Tổng hội Y học Việt Nam - nêu thực tế, hiện nay, việc sử dụng các loại thuốc kháng sinh đang khá phổ biến tại nước ta, người dân khi bệnh nhẹ cũng tìm mua kháng sinh về điều trị. Điều này vô tình làm cho tình trạng kháng thuốc ngày càng trầm trọng. Nhiều bệnh viện đang phải đối mặt với tốc độ lan rộng của các vi khuẩn kháng với nhiều loại kháng sinh. Gánh nặng do kháng thuốc ngày càng tăng, ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh, cộng đồng và sự phát triển chung của xã hội. Do đó, ngành y tế cần phải giải quyết bài toán lựa chọn thuốc bảo đảm hợp lý, an toàn, hiệu quả cho người bệnh; lựa chọn được thuốc phù hợp với nhu cầu điều trị và khả năng thanh toán của người dân, kể cả người có thẻ bảo hiểm y tế.

Ba mấu chốt trong sử dụng thuốc hợp lý, hiệu quả

Theo các chuyên gia, để đạt mục tiêu sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả, cần có kiến thức, sự hiểu biết của các bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng và sự cộng tác từ người bệnh. GS,TS. Nguyễn Văn Kính cho rằng, có ba vấn đề mấu chốt mà Việt Nam cần phải giải quyết. Đầu tiên, đối với người dân, khi thấy triệu chứng không có lợi cho sức khỏe phải đến cơ sở y tế phát hiện sớm. Việc phát hiện sớm giúp việc điều trị càng hiệu quả và giảm chi phí điều trị. Thứ hai, vai trò của thầy thuốc tại các cơ sở y tế trong chẩn đoán, sử dụng phác đồ hợp lý rất quan trọng, đặc biệt đối với bệnh nhân có nhiều bệnh lý nền phải sử dụng phối hợp nhiều loại thuốc khác nhau. Thứ ba, ngành dược cần có thêm các sản phẩm mới hỗ trợ điều trị tốt hơn, chi phí thấp hơn cho điều trị người bệnh.

Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Trường Sơn cũng nhấn mạnh, việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả đã có hệ thống văn bản quy phạm và các hướng dẫn tương đối đầy đủ. Vấn đề là các sở y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức thực hiện như thế nào để bảo đảm sử dụng thuốc an toàn. Ngoài nâng cao nhận thức của cộng đồng và cán bộ về kháng thuốc, Bộ Y tế sẽ có những chương trình nhằm bảo đảm cung ứng đầy đủ thuốc, tăng cường hoàn thiện hệ thống giám sát quốc gia về sử dụng kháng sinh và kháng thuốc; tăng cường sử dụng thuốc an toàn hợp lý; kiểm soát nhiễm khuẩn và tăng cường sử dụng kháng sinh hợp lý…

Bên cạnh đó, nhiều ý kiến nhấn mạnh vai trò của việc đánh giá công nghệ y tế trong hoạch định chính sách y tế, trong đó có vấn đề sử dụng thuốc. "Trong thời gian tới, việc sử dụng bằng chứng đánh giá công nghệ y tế trong xây dựng chính sách thuốc bảo hiểm y tế sẽ không còn mang tính khuyến khích mà chắc chắn sẽ trở thành yêu cầu bắt buộc, nhất là đối với các thuốc đề xuất bổ sung mới vào danh mục" - Thứ trưởng Nguyễn Trường Sơn nhấn mạnh.■

Thành công từ ca ghép ruột đầu tiên tại Việt Nam

Học viện Quân y (HVQY) vừa công bố thông tin về việc thực hiện thành công ca ghép ruột từ người cho sống đầu tiên tại Bệnh viện Quân y 103. Quyền Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long khẳng định, thành công này thể hiện năng lực chuyên môn của đội ngũ y bác sĩ Bệnh viện 103 nói riêng và ngành y tế nói chung; thể hiện trình độ, năng lực, y đức của nền y học nước nhà.

Thông tin đến báo giới, GS,TS. Đỗ Quyết - Giám đốc Học viện Quân y - cho biết, bệnh nhân được ghép ruột là hai bệnh nhân có bệnh lý đặc biệt. Sau khi tiếp nhận hai bệnh nhân trên, HVQY tiến hành thăm khám, xét nghiệm và mời các chuyên gia trong nước hội chẩn. Hội đồng kết luận cả hai bệnh nhân đều có chỉ định tuyệt đối về ghép ruột.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, HVQY đã báo cáo Bộ Y tế xin phép tổ chức thực hiện ghép ruột tại Bệnh viện Quân y 103. Ngày 27 và 28/10/2020, các bác sĩ Bệnh viện Quân y 103 (HVQY) đã phối hợp với chuyên gia từ Bệnh viện Đại học Tohoku (Nhật Bản) thực hiện thành công hai ca ghép ruột. Hiện hai bệnh nhân đang được theo dõi, các chỉ số sinh tồn đều ổn định, phần ruột ghép bắt đầu hoạt động, có nhu động ruột, không có dấu hiệu thải ghép.

Cũng theo GS,TS. Đỗ Quyết, để có được thành công của hai ca ghép ruột trên, HVQY đã có một quá trình chuẩn bị tích cực về mọi mặt. Đơn vị đã cử cán bộ đi khảo sát, trao đổi kinh nghiệm về ghép ruột tại Bệnh viện Đại học Tohoku và đón đoàn chuyên gia của bạn sang trao đổi kinh nghiệm, tư vấn về ghép ruột tại Học viện. Để chuẩn bị cho hai ca ghép ruột đầu tiên, HVQY đã huy động sự tham gia đông đảo của các nhà chuyên môn, các bộ môn, cơ quan trong Học viện cùng sự hỗ trợ của các bệnh viện trong nước…

Nhìn lại lịch sử ghép tạng, trên thế giới hiện mới có 19 nước thực hiện thành công các ca ghép ruột. Đến nay, Việt Nam là nước thứ 20 ghi danh vào danh sách các nước ghép ruột trên thế giới. Đây là thành công lớn trong sự nghiệp ghép tạng của Việt Nam và mở ra cơ hội cho bệnh nhân đang điều trị. GS,TS. Đỗ Quyết khẳng định, sau hai ca ghép ruột trên, HVQY sẽ tiếp tục hướng đến ghép từ người cho chết não chứ không chỉ ghép từ người cho còn sống. Đồng thời, duy trì và triển khai rộng hơn những thành quả ban đầu đến các cơ sở y tế khác trên cả nước để mang đến cơ hội sống cho nhiều bệnh nhân hơn.

Gửi thư chúc mừng thành công của HVQY, Quyền Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long nhấn mạnh, việc thực hiện ghép ruột cho bệnh nhân từ người sống rất phức tạp, đòi hỏi kỹ thuật cao cùng với sự hỗ trợ của các phương tiện hiện đại và đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm. Bộ Y tế đánh giá cao sự chủ động tìm tòi, học hỏi của đội ngũ y bác sĩ đã làm chủ kỹ thuật ghép ruột từ người cho sống, thực hiện thành công cho cả hai bệnh nhân. Kết quả này một lần nữa khẳng định vai trò tiên phong của Bệnh viện Quân y 103, khẳng định những tiến bộ về y học của Việt Nam. Đây là một thành quả có ý nghĩa trong việc làm chủ kỹ thuật ghép ruột tại Việt Nam.■

NGUYỄN THÚY

Bộ Y tế hướng dẫn áp dụng mức giá xét nghiệm Covid-19 cho người xuất cảnh

Trong khi chờ Bộ Y tế và Bộ Tài chính thống nhất ban hành quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm Covid-19 tính đủ chi phí, Bộ Y tế vừa ban hành Hướng dẫn tạm thời việc thanh toán chi phí xét nghiệm Covid-19 cho người có nhu cầu xuất cảnh. Theo đó, mức giá của dịch vụ xét nghiệm Covid-19 theo mức giá của dịch vụ đã được quy định tại Phụ lục đính kèm Thông tư số 14/2019/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT. Cụ thể, dịch vụ số 1735 - xét nghiệm vi khuẩn/virus/vi nấm/ký sinh trùng Real-time PCR đối với trường hợp xét nghiệm bằng phương pháp Real-time PCR có giá tối đa 734.000 đồng/mẫu xét nghiệm. Dịch vụ số 1736 - xét nghiệm vi khuẩn/virus/vi nấm/ký sinh trùng test nhanh đối với trường hợp thực hiện test nhanh có giá tối đa 238.000 đồng/mẫu xét nghiệm.■ **N.KIM**

Công khai kết quả trúng thầu vật tư, trang thiết bị y tế

Văn phòng Chính phủ vừa có văn bản truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá - về điều hành giá cả những tháng còn lại năm 2020. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Y tế khẩn trương triển khai việc tính đúng, tính đủ giá xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định, gửi Bộ Tài chính để ban hành giá tối đa (đối với xét nghiệm do Bộ Y tế đặt hàng) và công bố giá xét nghiệm do Bộ Y tế quy định thẩm quyền theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nêu tại Thông báo số 337/TB-VPCP ngày 21/9/2020 của Văn phòng Chính phủ. Đối với giá vật tư y tế, tiếp tục tăng cường cập nhật, công khai kết quả trúng thầu vật tư, trang thiết bị y tế trên Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế để đảm bảo công khai, minh bạch đến người dân và xã hội, nhất là thông tin về giá các mặt hàng phục vụ chống dịch Covid-19.■ **NGUYÊN AN**

Quy định rõ ngành, nghề phải sử dụng lao động qua đào tạo

❒ ĐỨC HUY

Chia sẻ về mục đích của việc xây dựng và chuẩn bị ban hành Thông tư quy định danh mục ngành, nghề phải sử dụng lao động qua đào tạo, TS. Trương Anh Dũng - Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) - nhấn mạnh, quy định này sẽ tạo hành lang pháp lý rõ ràng để các DN thực hiện, đồng thời giúp người lao động được trả lương và các chế độ khác một cách thỏa đáng, tránh thiệt thòi vì thiếu văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, nghề nghiệp.

Nhiều DN phải sử dụng lao động đã qua đào tạo *Nguồn: BQN*

Phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề

Cập nhật về các văn bản pháp lý hiện hành, TS. Trương Anh Dũng cho biết, tại khoản 8, Điều 52 Luật GDNN quy định trách nhiệm của DN chỉ được sử dụng lao động đã qua đào tạo hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đối với những nghề trong danh mục do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) quy định. Đồng thời, Điều 212 Bộ luật Lao động năm 2019 cũng xác định nội dung quản lý nhà nước về lao động là "Quy định danh mục nghề chỉ được sử dụng lao động đã qua đào tạo GDNN hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia".

Xác định phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, năng suất lao động cao giúp tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020, trong đó giao nhiệm vụ cho các Bộ, ngành, địa phương khuyến khích DN chỉ sử dụng lao động đã qua đào tạo nghề nghiệp, hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Tuy nhiên, một thống kê gần đây cho thấy, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của nước ta còn thấp, mới chỉ có khoảng 25% lao động được đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ. Đây chính là thách thức lớn của Việt Nam khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như: Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Bên cạnh đó, theo đánh giá của Tổ chức Lao động quốc tế, chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam vẫn còn là một thách thức đối với sự phát triển của nền kinh tế. Để thu hẹp và lấp khoảng trống về kỹ năng của lực lượng lao động, cần thực hiện đào tạo qua DN hoặc các cơ sở GDNN, đào tạo theo yêu cầu của DN.

Đồng quan điểm, TS. Phạm Tất Thắng - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội - cho rằng, cần phải có cơ chế, giải pháp phân luồng, thu hút, tạo điều kiện để người lao động học nghề, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế cùng tham gia đào tạo nghề để nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo. Mặt khác, cần nâng cao hiệu quả đào tạo tay nghề, kỹ năng nghề cho người lao động để sau khi học là đáp ứng được yêu cầu của DN, của nền kinh tế và xã hội.

> Dự thảo Thông tư quy định danh mục ngành, nghề phải sử dụng lao động đã qua đào tạo xác định sẽ thực hiện theo lộ trình gồm 3 giai đoạn. Giai đoạn 1 - từ ngày 01/01/2022, áp dụng cho danh mục 1, bao gồm 117 ngành, nghề đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Giai đoạn 2 - từ ngày 01/01/2023, áp dụng cho danh mục 2, bao gồm 59 ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và những ngành, nghề phổ biến, quan trọng. Giai đoạn 3 - từ ngày 01/01/2024, áp dụng cho các ngành, nghề còn lại trong danh mục ngành, nghề đào tạo.■

Quy định mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn, xu thế phát triển

Theo TS. Phạm Tất Thắng, việc ban hành Thông tư quy định danh mục ngành, nghề phải sử dụng lao động qua đào tạo là cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn về phát triển lực lượng lao động có kỹ năng.

Bộ LĐ-TB&XH cũng cho rằng, việc xây dựng danh mục ngành, nghề sử dụng lao động đã qua đào tạo là rất cần thiết nhằm hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đảm bảo và nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của sản phẩm, dịch vụ do những nghề, công việc này cung cấp, từ đó nâng cao giá trị, hiệu suất kinh tế cho cá nhân, DN và toàn xã hội. Việc này có lợi cho cả DN và người lao động. Người lao động sẽ có ý thức hơn trong nâng cao nghề nghiệp, còn DN cũng có trách nhiệm hơn với quyền lợi của người lao động.

Các danh mục ngành, nghề này được nghiên cứu, xem xét trên cơ sở đề xuất của các Bộ, ngành và được xác định theo tính chất, mức độ của ngành, nghề đó ở 3 tiêu chí. Theo đó, danh mục ngành, nghề sử dụng lao động đã qua đào tạo gồm: danh mục 1, bao gồm 68 ngành, nghề sử dụng lao động đã qua đào tạo áp dụng từ ngày 01/01/2022. Đây là những ngành, nghề đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động ở nhóm V và nhóm VI) theo danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Danh mục 2, bao gồm 90 ngành, nghề sử dụng lao động đã qua đào tạo áp dụng từ ngày 01/01/2023. Đây là những ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động ở nhóm IV). Việc xác định lộ trình này là để các DN, cơ quan, tổ chức, cá nhân người sử dụng lao động chủ động trong việc tự đào tạo, đào tạo chuyên môn, nghề nghiệp cho người lao động theo các trình độ phù hợp.■

Tích cực đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Nhiều kết quả tích cực và nhiều bài học kinh nghiệm đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) rút ra sau 10 năm thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" của Thủ tướng Chính phủ.

Theo bà Nguyễn Thị Việt Hương - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục GDNN, sau 10 năm triển khai Đề án, nhận thức của các cấp, các ngành và người lao động về đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã thay đổi rõ rệt. Số lao động nông thôn được đào tạo tăng, đạt khoảng 9,6 triệu người học nghề trong 10 năm và 80% có việc làm mới. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 28% năm 2010 lên 65% vào năm 2020. Thu nhập bình quân hằng năm của lao động tăng từ 37,9 triệu đồng năm 2009 lên 102,2 triệu đồng năm 2018, tương đương mức tăng gấp 2,7 lần. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đặc biệt, đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn góp phần giảm nghèo với con số chứng minh là gần 200.000 hộ nghèo có người tham gia học nghề đã thoát nghèo; gần 300.000 người sau học nghề đã tìm được việc và có mức thu nhập cao hơn bình quân chung của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm sáng, quá trình triển khai Đề án còn một số hạn chế như: hiệu quả không đồng đều giữa các vùng, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề chưa được phối hợp tốt giữa T.Ư và một số địa phương. Điều này dẫn đến bố trí kinh phí gặp khó khăn, nhiều nơi bố trí kinh phí rất thấp so với nhu cầu để thực hiện kế hoạch, mục tiêu được phê duyệt.

Đào tạo nghề may cho lao động nông thôn *Nguồn: ĐĐK*

Bà Nguyễn Thị Việt Hương cho biết, trong thời gian tới, Tổng cục GDNN, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ triển khai nhiều giải pháp, như: tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, chính sách đào tạo nghề nghiệp nói chung, đào tạo nghề cho lao động nông thôn nói riêng.

Theo kế hoạch, năm 2020, Tổng cục GDNN sẽ tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác cho trên 2,3 triệu người. Ước tính 6 tháng đầu năm, Tổng cục đã tổ chức đào tạo cho 457.000 người, đạt 19,6% kế hoạch. Dự kiến năm 2020 vẫn sẽ đào tạo cho 2,2 triệu người, đạt 97,4% so với kế hoạch của các địa phương. Các ngành, nghề được tập trung đào tạo trong thời gian qua chủ yếu thuộc các lĩnh vực: gia công, dịch vụ, may mặc, lái xe...

Đáng chú ý, nhằm giúp người lao động mất việc làm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nâng cao kỹ năng nghề nghiệp để sớm tham gia trở lại thị trường lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động bị mất việc làm, trước mắt là tập trung hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho lao động bị mất việc làm do Covid-19 từ nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới. Kinh phí thực hiện Đề án khoảng 4.200 tỷ đồng được lấy từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Trong giai đoạn 2016-2019, các Bộ, ngành địa phương đã bố trí được trên 1.300 tỷ đồng, đạt 31% kế hoạch kinh phí cả giai đoạn 2016-2020. Năm 2020, Tổng cục GDNN đề xuất kế hoạch thực hiện kinh phí khoảng 1.475 tỷ đồng.■

ĐỨC ANH